

**UBND TỈNH THANH HÓA  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC**

----- ๘๘ ๘๐ -----

**BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

<b>Tên chương trình:</b>	<b>Cử nhân Kiểm toán</b>
<b>Trình độ đào tạo:</b>	<b>Đại học</b>
<b>Ngành đào tạo:</b>	<b>Kiểm toán</b>
<b>Mã ngành:</b>	<b>734.03.02</b>

**NĂM 2021**

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt chương trình đào tạo ngành Kiểm toán trình độ đại học theo định hướng ứng dụng và phát huy năng lực người học áp dụng cho khóa tuyển sinh từ tháng 8/2021

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC**

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học; Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn CTĐT; xây dựng, thẩm định và ban hành CTĐT các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Khung chương trình đào tạo theo khối ngành, nhóm ngành đào tạo đại học, cao đẳng định hướng ứng dụng và phát huy năng lực người học tại Trường Đại học Hồng Đức (theo Quyết định số 1270/QĐ-ĐHHD ngày 09/8/2017 và Quyết định số 1285/QĐ-ĐHHD ngày 16/8/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức);

Căn cứ Văn bản đề nghị của khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh về việc điều chỉnh, bổ sung chương trình đào tạo ngành Đại học Kiểm toán; Biên bản họp Hội đồng Thẩm định CTĐT ngành ĐH Kiểm toán, Biên bản thông qua Hội đồng Khoa học và Đào tạo nhà trường;

Xét đề nghị của ông Trưởng phòng Quản lý đào tạo.

**QUYẾT ĐỊNH:**

Điều 1. Phê duyệt chương trình đào tạo ngành Kiểm toán, trình độ đại học theo định hướng ứng dụng và phát huy năng lực người học, áp dụng cho khóa tuyển sinh từ tháng 8/2021 (Có chương trình đào tạo kèm theo).

Điều 2. Trưởng khoa, Trưởng bộ môn quản lý học phần có trách nhiệm xây dựng, thẩm định và phê duyệt đề cương chi tiết học phần theo quy định.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Các ông (bà) Trưởng phòng Quản lý đào tạo, Trưởng khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh, các bộ môn liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, QLĐT

KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Lê Hoàng Bá Huyền

## **BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

Ngành: Kiểm toán. Trình độ: Cử nhân

### **I. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

#### **1. Giới thiệu về chương trình đào tạo**

Chương trình đào tạo cử nhân ngành Kiểm toán được xây dựng lần đầu tiên vào năm 2020, là chương trình tiên tiến đảm bảo cung cấp các kiến thức và kỹ năng ở mức độ cơ bản và nâng cao để người học sau khi tốt nghiệp được trang bị đầy đủ kiến thức chuyên sâu về kiểm toán có thể thực hiện đảm đương các công việc kiểm toán như lập kế hoạch kiểm toán, xây dựng chương trình kiểm toán, thu thập các bằng chứng thông tin kiểm toán và lập báo cáo kiểm toán tại các tổ chức kiểm toán độc lập, kiểm toán nội bộ và Kiểm toán Nhà nước. Ngoài ra, người học cũng có thể đảm đương công tác quản lý tài chính trong các đơn vị và các cơ quan quản lý Nhà nước. Chương trình được xây dựng nhằm đào tạo cử nhân kiểm toán có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, có đủ kiến thức kinh tế, tài chính-kế toán để tổ chức hoạt động kế toán, kiểm toán tại các tổ chức, các đơn vị hành chính sự nghiệp. Có thể thực hiện các nghiệp vụ kế toán tổng hợp, phân tích tài chính và tư vấn tài chính-kế toán. Có đủ kiến thức và năng lực tham gia dự thi lấy chứng chỉ kế toán chuyên nghiệp của Việt nam và quốc tế, kiểm toán viên hành nghề độc lập. Người học sau khi tốt nghiệp có đảm bảo trình độ về ngoại ngữ: Có trình độ tiếng Anh 3/6 khung năng lực ngoại ngữ châu Âu và chuẩn trình độ tin học theo quy định hiện hành.

Chương trình được xây dựng với khối lượng kiến thức toàn khoá theo thời gian đào tạo 3,5 năm đến 4 năm với 124 tín chỉ trong đó 41 tín chỉ là khối kiến thức giáo dục đại cương, 83 tín chỉ khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Đối với khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp thì khối lượng kiến thức cơ sở khối ngành là: 18 tín chỉ, khối kiến thức chung của ngành là 32 tín chỉ, khối kiến thức chuyên sâu của ngành là 16 tín chỉ, khối kiến thức bổ trợ tự do là 6 tín chỉ và khoá luận/thay thế tốt nghiệp và thực tập là 11 tín chỉ.

#### **Khối kiến thức giáo dục đại cương**

Nắm vững kiến thức về triết học và kinh tế chính trị Mác Lenin, tư tưởng Hồ Chí Minh và hiểu biết về pháp luật và chính sách của Nhà nước để xét đoán và xử lý các hiện tượng và tình huống trong hoạt động kinh tế, tài chính.

#### **Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp**

- Cung cấp kiến thức về luật kinh tế nói chung, pháp luật về tài chính, thuế, kế toán, kiểm toán nói riêng. Hiểu và vận dụng pháp luật và chuẩn mực, kiểm toán Việt nam và quốc tế trong quá trình thực hiện công tác kiểm toán phù hợp các loại hình sản xuất kinh doanh, các loại hình tổ chức hoạt động tài chính.

- Có kiến thức cơ bản về kinh tế học vi mô, vĩ mô, khoa học thống kê, kinh tế học quản lý và khoa học quản lý, kiến thức về tài chính doanh nghiệp, tài chính công, thuế, thị trường tài chính và tiền tệ và thanh toán quốc tế.

- Có kiến thức về các nghiệp vụ Kế toán: Kế toán tài chính, kế toán quản trị, Kế toán nhà nước, phân tích tài chính, phân tích hoạt động kinh doanh.

- Có kiến thức cơ bản và chuyên sâu về kiểm toán tài chính, kiểm toán nội bộ, kiểm toán các đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước, có khả năng thực hành dịch vụ và hành nghề kế toán, kiểm toán ...

- Biết cách xử lý các nghiệp vụ về kế toán và kiểm toán.

Ngành Kiểm toán có đội ngũ 17 giảng viên giảng dạy trình độ cao trong đó có 1 PGS, 07 tiến sĩ và thạc sĩ. Các giảng viên đều là người có năng lực chuyên môn cao, được

sinh viên tín nhiệm, được đào tạo từ các trường đại học uy tín trong nước như Học viện Tài chính, Đại học Kinh tế quốc Dân, Đại học Thương Mại, ... và các trường đại học trên thế giới như Anh, Australia. Cơ sở vật chất đào tạo khang trang với hệ thống phương tiện phục vụ giảng dạy nghiên cứu được trang bị đầy đủ, hệ thống phòng thực hành tin, kế toán, siêu thị thực hành quản trị được đưa vào ứng dụng trong giảng dạy nhằm góp phần nâng cao hiệu quả dạy và học sát với thực tiễn từ phát huy và hoàn thiện các năng lực, kỹ năng của học viên.

## 2. Thông tin chung về chương trình

Tên chương trình (Tiếng Việt):	Kiểm toán
Tên chương trình (Tiếng Anh):	Auditing
Mã ngành đào tạo:	7340302
Trường cấp bằng tốt nghiệp:	Trường Đại học Hồng Đức
Tên gọi văn bằng tốt nghiệp:	Cử nhân
Trình độ đào tạo:	Đại học
Số tín chỉ:	124 tín chỉ
Hình thức đào tạo:	Chính quy
Thời gian đào tạo:	4 năm
Đối tượng tuyển sinh:	Học sinh THPT hoặc tương đương
Thang điểm đánh giá:	10

Điều kiện tốt nghiệp:

- Tích lũy đủ số học phần và số tín chỉ quy định cho chương trình đào tạo (124 tín chỉ);
- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,0 trở lên (theo thang điểm 4,0);
- Đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ (bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam);
- Có chứng chỉ quốc phòng và giáo dục thể chất;
- Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập.

Vị trí việc làm:

- Kiểm toán viên trong Cơ quan Kiểm toán Nhà nước, các công ty kiểm toán độc lập trong và ngoài nước; kiểm toán viên nội bộ trong các ngân hàng thương mại, tập đoàn kinh tế, công ty niêm yết hay các đơn vị hành chính sự nghiệp. Cán bộ trong cơ quan thanh tra, cơ quan thuế, kho bạc nhà nước.
- Cán bộ nghiên cứu, giảng viên giảng dạy về kiểm toán hay kế toán tại các Trường, Học viện, Viện hay Trung tâm nghiên cứu, các cơ sở đào tạo nguồn nhân lực kiểm toán, kế toán.
- Cán bộ kế toán, tài chính và thuế trong các loại hình doanh nghiệp của nền kinh tế, các ngân hàng thương mại, các đơn vị sự nghiệp, các tổ chức phi lợi nhuận, tổ chức xã hội, tổ chức phi chính phủ.
- Khi được trang bị chứng chỉ nghề nghiệp, cử nhân ngành Kiểm toán có thể tự tạo lập công ty dịch vụ kiểm toán, kế toán và tư vấn tài chính để phát triển các cơ hội kinh doanh riêng cho bản thân.

Học tập nâng cao trình độ:  
Thời gian cập nhật bản mô tả  
CTĐT ngành Kiểm toán

Thạc sĩ, tiến sĩ trong và ngoài nước  
Ngày 20 tháng 7 năm 2021

### **3. Mục tiêu đào tạo của chương trình**

#### **3.1. Mục tiêu chung**

##### **Mục tiêu chung**

Đào tạo cử nhân trình độ đại học ngành Kiểm toán có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và sức khoẻ tốt; có trình độ ngoại ngữ và tin học đạt chuẩn. Có kiến thức lý thuyết toàn diện, chuyên sâu về kiểm toán; kiến thức thực tế vững chắc; kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật. Có kỹ năng nhận thức liên quan đến phân tích, phân tích, tổng hợp; kỹ năng thực hành nghề nghiệp về kiểm toán, kỹ năng giao tiếp ứng xử cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ phức tạp; làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi linh hoạt. Sinh viên tốt nghiệp đại học ngành Kiểm toán có đủ khả năng thực hiện và tổ chức thực hiện công tác kiểm toán tại các doanh nghiệp và các tổ chức khác. Có khả năng tiếp tục học tập, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu của công việc.

##### **3.2. Mục tiêu cụ thể**

**PO1:** Sinh viên tốt nghiệp đại học ngành Kiểm toán được cung cấp hệ thống tri thức lý luận Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối lãnh đạo của Đảng CSVN, chính sách, Pháp luật của Nhà nước. Trên cơ sở đó, hình thành được thế giới quan, phương pháp luận khoa học, cách mạng; tạo dựng được niềm tin vững chắc vào vai trò lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam; nâng cao bản lĩnh chính trị và ý thức công dân, góp phần xây dựng đất nước Việt Nam giàu mạnh.

**PO2:** Sinh viên tốt nghiệp đại học ngành Kiểm toán có kiến thức thực tế và lý thuyết sâu, rộng về kiểm toán; biết cách vận dụng các kiến thức chuyên môn để giải quyết tốt các vấn đề cụ thể trong công tác kiểm toán ở các lĩnh vực khác nhau.

**PO3:** Sinh viên tốt nghiệp đại học ngành Kiểm toán có kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, giám sát và quản lý, điều hành hoạt động kiểm toán tại các đơn vị, tổ chức.

**PO4:** Sinh viên tốt nghiệp đại học ngành Kiểm toán có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học tự nhiên, văn hoá, địa lý, tâm lý kinh doanh, pháp luật kinh doanh đáp ứng yêu cầu của chuyên môn kiểm toán.

**PO5:** Sinh viên tốt nghiệp đại học ngành Kiểm toán có kiến thức cơ bản về kinh tế, quản trị tài chính và quản trị doanh nghiệp để đáp ứng yêu cầu chuyên môn kiểm toán cũng như để phát triển sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kinh tế.

**PO6:** Sinh viên tốt nghiệp đại học ngành Kiểm toán đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và đạt chuẩn tiếng Anh tương đương bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam để đáp ứng các yêu cầu của công việc kiểm toán.

**PO7:** Sinh viên tốt nghiệp đại học ngành Kiểm toán có kỹ năng cần thiết để giải quyết các vấn đề phức tạp liên quan đến hoạt động kiểm toán trong doanh nghiệp và trong các tổ chức khác.

**PO8:** Sinh viên tốt nghiệp đại học ngành Kiểm toán có đạo đức nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật, năng động, trung thực, khách quan, tự chủ, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm trước những hành vi và quyết định của mình trong công việc; có trách nhiệm xã hội, bảo vệ môi trường, bảo vệ lợi ích cộng đồng. Có khả năng tiếp tục học tập nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực công tác phù hợp với nhu cầu cá nhân hoặc công việc; có khả năng tự học tập suốt đời.

#### **4. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**

Chương trình được thiết kế đảm bảo sinh viên tốt nghiệp đạt được các chuẩn đầu ra

**PLO1:** Cử nhân đại học ngành Kiểm toán có thể phân tích và đánh giá được những kiến thức lý luận của Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng HCM, đường lối lãnh đạo của Đảng CSVN, chính sách, Pháp luật của Nhà nước; vận dụng được những nguyên lý, những quy luật, những luận điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng HCM cũng như chủ trương,

đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra trong quá trình học tập, tu dưỡng, rèn luyện của bản thân đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo và thực tế công việc chuyên môn.

**PLO2:** Cử nhân đại học ngành Kiểm toán có kiến thức lý thuyết sâu, rộng; có kiến thức thực tế vững chắc về kiểm toán; biết cách vận dụng các kiến thức chuyên môn để giải quyết tốt các tình huống cụ thể trong công tác kiểm toán.

**PLO3:** Cử nhân đại học ngành kiểm toán có thể hiểu và vận dụng các kiến thức chuyên sâu kiểm toán như: kiểm toán nội bộ, kiểm toán báo cáo tài chính, kiểm toán tuân thủ, kiểm toán hoạt động để phân tích, đánh giá, báo cáo và tư vấn về tình hình tài sản; tình hình tuân thủ; tính hiệu quả, hiệu năng và tính kinh tế trong quá trình hoạt động của các doanh nghiệp, các đơn vị hành chính sự nghiệp, và các loại hình tổ chức khác.

**PLO4:** Cử nhân đại học ngành kiểm toán có thể hiểu và vận dụng thành thạo các kiến thức chuyên sâu của kế toán tài chính để phân tích báo cáo tài chính và vận dụng kiến thức vào thực tiễn công tác kiểm toán từ khâu lập kế hoạch, tìm kiếm bằng chứng kiểm toán, lập báo cáo kiểm toán

**PLO5:** Cử nhân đại học ngành kiểm toán có thể hiểu và vận dụng các kiến thức chuyên sâu của kế toán các đơn vị hành chính sự nghiệp, kế toán quản trị, phân tích hoạt động kinh doanh để có thể thực hiện chức năng đánh giá, báo cáo và tư vấn cho các nhà lãnh đạo trong việc quản lý và ra các quyết định quản trị.

**PLO6:** Cử nhân đại học ngành kiểm toán có thể hiểu và vận dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học kinh tế-QtKD, kinh tế lượng, phân tích hoạt động kinh doanh trong quá trình thực hiện công tác chuyên môn.

**PLO7:** Cử nhân đại học ngành kiểm toán có thể hiểu được các kiến thức cơ bản về kinh tế, quản trị tài chính và quản trị doanh nghiệp. Vận dụng được để phân tích, đánh giá, báo cáo về tình hình tài chính doanh nghiệp, tư vấn, hỗ trợ nhà quản lý trong quá trình ban hành các quyết định về chính sách tài chính, đầu tư, nhân sự và marketing và các hoạt động khác trong đơn vị kiểm toán.

**PLO8:** Cử nhân đại học ngành kiểm toán có thể hiểu và vận dụng được các kiến thức về tự nhiên, khoa học xã hội, văn hoá, địa lý, tâm lý kinh doanh, pháp luật kinh doanh vào quá trình học tập, nghiên cứu trong lĩnh vực kinh tế nói chung và trong quá trình hành nghề kiểm toán nói riêng.

**PLO9:** Cử nhân đại học ngành kiểm toán đạt được năng lực ngoại ngữ tương đương bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam. Cụ thể: có khả năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh trong giao tiếp, có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến công việc chuyên môn.

**PLO10:** Cử nhân đại học ngành kiểm toán có thể sử dụng thành thạo máy tính cho công việc học tập, sử dụng thành thạo thư điện tử, tìm kiếm, xử lý thông tin trên Internet; sử dụng thành thạo phần mềm soạn thảo văn bản (Microsoft WORD), phần mềm xử lý bảng tính (Microsoft EXCEL), phần mềm trình chiếu (Microsoft POWERPOINT) phục vụ công tác chuyên môn.

**PLO11:** Cử nhân đại học ngành kiểm toán có kỹ năng cần thiết để có thể giải quyết các vấn đề phức tạp liên quan đến hoạt động kiểm toán trong các đơn vị và tổ chức khác.

**PLO12:** Cử nhân đại học ngành kiểm toán có thể vận dụng thành thạo các kỹ năng thuyết trình, kỹ năng giao tiếp, đàm phán và thiết lập các mối quan hệ với đồng nghiệp, với khách hàng.

**PLO13:** Cử nhân đại học ngành kiểm toán tuân thủ luật pháp, các nguyên tắc và chuẩn mực nghề nghiệp hành nghề kiểm toán; Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp tốt, tôn trọng các bí mật trong kinh doanh với khách hàng;

**PLO14:** Cử nhân đại học ngành kiểm toán thành thạo lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có thể đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn; tự chịu trách nhiệm trước những hành vi và quyết định của mình trong công việc; có trách nhiệm xã hội, bảo vệ môi trường, bảo vệ lợi ích cộng đồng;

**PLO15:** Cử nhân đại học ngành kiểm toán hình thành thói quen tự học tập, tự nghiên cứu và học tập để nâng cao trình độ, kỹ năng chuyên môn phù hợp nhiệm vụ công việc.

### 5. Chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo

Người học phải tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc trình độ tương đương khi có nhu cầu tham gia chương trình học ngành Kiểm toán, trình độ đại học. Đồng thời, người học phải đảm bảo đáp ứng đủ điều kiện về kiến thức, kinh nghiệm, năng lực theo quy định của Bộ giáo dục, trường đại học Hồng Đức và khoa Kinh tế quản trị kinh doanh trong kỳ xét tuyển. (Điều kiện có thể thay đổi theo từng giai đoạn)

### 6. Ma trận mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Mục tiêu	Chuẩn đầu ra của CTĐT														
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15
PO1	5												3	4	5
PO2		5	5	5	5	5	4	3							
PO3		5	5	5	3	3	3								
PO4								4							
PO5							5								
PO6								4							
PO7										5	4	4			
PO8													3	4	5

*Ghi chú:*

*Đối với kiến thức: 1-Nhớ; 2-Hiểu; 3-Vận dụng; 4-Phân tích; 5-Đánh giá; 6-Sáng tạo.*

*Đối với kỹ năng: 1-Bắt chước; 2-Thao tác/Vận dụng; 3-Chính xác; 4-Liên kết/Thành thạo; 5-Tự nhiên hóa/Bản năng.*

*Đối với năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm: 1-Tiếp nhận; 2-Đáp ứng/Hồi đáp; 3-Hình thành giá trị/Đánh giá; 4-Tổ chức; 5-Tập hợp giá trị/Tính cách.*

### 7. Phương pháp dạy - học và phương thức kiểm tra đánh giá

#### 7.1. Phương pháp dạy - học

- Chuẩn bị của giảng viên: Giảng viên chuẩn bị bài giảng, nắm vững nội dung giảng dạy chuẩn bị hồ sơ lên lớp gồm đề cương, giáo trình, danh sách theo dõi quá trình học tập của sinh viên đầy đủ theo yêu cầu của từng học phần (được ghi trong đề cương chi tiết). Dựa vào Đề cương chi tiết học phần đã được phê duyệt, giảng viên chuẩn bị bài giảng bám sát chuẩn đầu ra của học phần (bao gồm các kiến thức và kỹ năng cần đạt được của học phần). Mỗi khóa học có sĩ số và chất lượng sinh viên khác nhau, giảng viên cần nắm rõ tình hình lớp để điều chỉnh phương pháp giảng dạy sao cho kết thúc học phần sinh viên đạt được những năng lực cần thiết như đã đề ra. Giảng viên chủ động đầu mối với các bộ phận có liên quan để chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, phòng học phục vụ quá trình giảng dạy, học tập và thực hành của sinh viên.

- Các phương pháp dạy học: Kết hợp linh hoạt hệ thống các phương pháp giảng dạy truyền thống và các phương pháp giảng dạy hiện đại; tận dụng tối đa các thành tựu khoa học

và công nghệ phục vụ giáo dục vào giảng dạy nhằm phát huy tính tích cực chủ động, sáng tạo trong học tập, trong tư duy của học viên. Các phương pháp giảng dạy chủ yếu được sử dụng như: Phương pháp thuyết trình (áp dụng cho giảng dạy lý thuyết), phương pháp động não, đặt vấn đề, hoạt động nhóm, dự án, mô phỏng, nghiên cứu tình huống (áp dụng cho các tiết thảo luận, bài tập), phương pháp lớp học đảo ngược, thực hành, thăm quan thực tế doanh nghiệp...(áp dụng cho các tiết học thực hành, thực tế)

- Cải tiến, nâng cao chất lượng dạy học: Thực hiện thông qua tự đánh giá của giảng viên, phản hồi của SV và của đồng nghiệp. Thông qua kết quả thu được của mỗi bài giảng, bài kiểm tra, giảng viên tự đánh giá được chất lượng bài giảng và không ngừng tìm hiểu nâng cao kiến thức, kinh nghiệm thực tế cũng như phương pháp truyền thụ để cải tiến chất lượng dạy học. Ở buổi học đầu, giảng viên cung cấp thông tin cá nhân và các kênh liên lạc để trao đổi học thuật và nhận phản hồi góp ý từ sinh viên. Cuối kỳ giảng viên, bộ môn hoặc khoa sẽ phát phiếu để sinh viên đánh giá, góp ý toàn bộ quá trình giảng dạy. Mỗi học kỳ bộ môn và Khoa tổ chức dự giờ để đánh giá và góp ý giờ giảng. Bên cạnh đó, thông qua các buổi sinh hoạt chuyên môn học thuật, người dạy có được thông tin đa chiều trong việc cải tiến phương pháp dạy và học, cũng như đánh giá người học.

## 7.2. Các phương thức đánh giá

Có nhiều hình thức và phương pháp đánh giá được áp dụng trong quá trình giảng dạy như đánh giá sự chuyên cần, đánh giá kiến thức, đánh giá quá trình, giữa kỳ và cuối kỳ, cụ thể:

- Đánh giá quá trình (30%): Được tiến hành thường xuyên dựa theo tiến trình đã được nêu trong Đề cương chi tiết học phần, trọng số 30% trong đánh giá kết quả cuối kỳ của sinh viên. Hình thức đánh giá thông qua hỏi đáp nhanh, kiểm tra miệng, bài tập nhóm, bài kiểm tra 15 phút, câu hỏi trắc nghiệm.

- Đánh giá giữa kỳ (20%): Được thực hiện trong khoảng tuần thứ 6 đến tuần 9 trong tiến trình đào tạo, đã được xác định trong Đề cương chi tiết học phần, trọng số 30% trong đánh giá kết quả cuối kỳ của sinh viên. Các hình thức đánh giá bao gồm: bài kiểm tra 1 tiết, vấn đáp, bài tập lớn môn học.

- Đánh giá cuối kỳ (50%): Được thực hiện thông qua bài thi cuối kỳ do Phòng Quản lý đào tạo xếp lịch, trọng số 50% trong đánh giá kết quả cuối kỳ của sinh viên. Hình thức thi theo đề xuất của bộ môn và phải được Nhà trường phê duyệt, các hình thức bao gồm: viết, vấn đáp, làm bài tập lớn.

## II. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC

### 1. Cấu trúc chương trình dạy học

TT	Khối kiến thức, số TC	Loại HP	Số TC
1	Kiến thức chung 41 tín chỉ	Bắt buộc	37
		Tự chọn	04
2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp 83 tín chỉ	Bắt buộc	68
		Tự chọn	15
3	Kiến thức rèn nghề, thực tập 05 tín chỉ	Bắt buộc	5
		Tự chọn	0
4	Khóa luận/học phần thay thế 06 tín chỉ	Bắt buộc	0
		Tự chọn	6
Tổng số:			124 TC



2. Danh sách và mô tả các học phần

T T	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu tham khảo
A	Khối kiến thức giáo dục đại cương		41		
I	Lý luận chính trị		13		
1	19605 5	Triết học Mác-Lênin	3	<p>- Nội dung học phần gồm: 3 chương. Chương 1: Trình bày khái quát về nguồn gốc, bản chất của triết học; sự hình thành, phát triển của triết học Mác – Lênin và vai trò của nó trong đời sống xã hội. Chương 2: Trình bày quan điểm của triết học Mác – Lênin về vật chất, ý thức; các nguyên lý, các quy luật, các cặp phạm trù; lý luận nhận thức. Chương 3: Trình bày quan điểm duy vật lịch sử về sự tồn tại, vận động, phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội, giai cấp, dân tộc, nhà nước, cách mạng xã hội, ý thức xã hội và triết học về con người.</p> <p>- Năng lực đạt được: Người học nắm vững lý luận triết học Mác – Lênin, trên cơ sở đó xác lập được thế giới quan, nhân sinh quan, phương pháp luận khoa học và vận dụng lý luận đó để nhận thức và cải tạo thế giới; xác lập được phẩm chất đạo đức cách mạng, có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng.</p>	<p><b>1. Tài liệu bắt buộc:</b> - Bộ GD &amp; ĐT, <i>Giáo trình Triết học Mác-Lênin</i>, Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học (dành cho bậc đại học không chuyên Lý luận chính trị) (2021), NXB Chính trị Quốc gia Sự Thật, Hà Nội. - Bộ Giáo dục &amp; ĐT, <i>Giáo trình những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin</i> (Dành cho sinh viên ĐH, CĐ khối không chuyên ngành Mác – Lê Nin, Tư tưởng Hồ Chí Minh), Nxb CTQG, 2015.</p> <p><b>2. Tài liệu tham khảo:</b> - Nguyễn Ngọc Long, Nguyễn Hữu Vui <i>Giáo trình triết học Mác-Lênin</i> (Dùng trong các trường đại học, cao đẳng) H: CTQG; 2005 - Nguyễn Hữu Vui, <i>Lịch sử triết học</i>, NXB CTQG, 1997</p>
2	19606 0	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	<p>- Nội dung học phần gồm: Nội dung học phần bao gồm 6 chương: Trong đó chương 1 trình bày về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác – Lênin. Từ chương 2 đến chương 4 trình bày nội dung cốt lõi của chủ nghĩa Mác – Lênin về hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường; Giá trị thặng dư trong</p>	<p><b>1. Tài liệu bắt buộc:</b> - Bộ GD &amp; ĐT, <i>Giáo trình Kinh tế chính trị Mác-Lênin</i>, (dành cho bậc đại học không chuyên Lý luận chính trị) (2021) NXB Chính trị Quốc gia Sự Thật, Hà Nội. - Bộ Giáo dục &amp; ĐT, <i>Giáo trình Kinh tế chính trị Mác-Lênin</i>, NXB CTQG, 2004.</p> <p><b>2. Tài liệu tham khảo:</b> - Văn kiện đảng toàn tập tập</p>

T T	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu tham khảo
				<p>nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường. Chương 5 và chương 6 trình bày những vấn đề chủ yếu về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.</p> <p>- Năng lực đạt được: Người học biết vận dụng kiến thức của môn học vào việc tiếp cận các môn khoa học chuyên ngành và hoạt động thực tiễn của bản thân một cách năng động, sáng tạo; Vận dụng các vấn đề lý luận đã học để hiểu rõ và thực hiện tốt chủ trương, đường lối, chính sách kinh tế của Đảng và Nhà nước.</p>	<p>1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12(2002,1999,1999,2002,2000,2000,2000,2001,2001, 2001, 2001) NXB CTQG.</p>
3	19606 5	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	<p>- Nội dung học phần gồm: Học phần có 7 chương, cung cấp cho sinh viên những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về Chủ nghĩa xã hội khoa học: xác định đối tượng, mục đích, yêu cầu, phương pháp học tập, nghiên cứu môn học; quá trình hình thành, phát triển CNXHKKH; sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; CNXH và các vấn đề xã hội, giai cấp, dân tộc, tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên CNXH.</p> <p>- Năng lực đạt được: Người học có được năng lực hiểu biết thực tiễn và khả năng vận dụng các tri thức về chủ nghĩa xã hội vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề chính trị - xã hội của đất nước liên quan đến CNXH và con đường đi lên CNXH ở nước ta. Sinh viên lý giải và có thái</p>	<p><b>1. Tài liệu bắt buộc:</b> - Bộ GD &amp; ĐT, Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học (dành cho bậc đại học không chuyên Lý luận chính trị) (2021), NXB Chính trị Quốc gia Sự Thật, Hà Nội.</p> <p><b>2. Tài liệu tham khảo:</b> - Giáo trình những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin (Dành cho sinh viên ĐH, CĐ khối không chuyên ngành Mác – Lê Nin, Tư tưởng Hồ Chí Minh), Nxb CTQG, 2015. - Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học: Dùng trong các trường ĐH,CĐ/ Bộ giáo dục đào tạo H: CTQG, 2008</p>

T T	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu tham khảo
				độ đúng đắn với con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	
4	19803 0	Lịch sử Đảng cộng sản Việt nam	2	<p>- Nội dung của học phần: Học phần Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam bao gồm 3 chương và chương nhập môn. Chương nhập môn: Trình bày khái quát về đối tượng, chức năng và phương pháp nghiên cứu của môn lịch sử Đảng. Chương 2: Trình bày sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam, cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng và quá trình Đảng lãnh đạo nhân dân đấu tranh giành chính quyền giai đoạn 1930-1945. Chương 2: Trình bày quá trình đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành cách mạng giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước giai đoạn 1945 -1975. Chương 3: Trình bày quá trình Đảng lãnh đạo cả nước quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới đất nước giai đoạn 1975 đến nay.</p> <p>- Năng lực đạt được: Người học nắm vững về sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam; vai trò lãnh đạo của Đảng đối với đối với tiến trình cách mạng Việt Nam từ khi Đảng cộng sản Việt Nam ra đời đến nay. Xác lập được niềm tin vào vai trò lãnh đạo của Đảng trong công cuộc đổi mới đất nước hiện nay. Từ đó thấy được vai trò, trách nhiệm của bản thân trong công cuộc đổi mới đất nước do Đảng khởi xướng và lãnh đạo.</p>	<p><b>1. Tài liệu bắt buộc:</b></p> <p>- Bộ GD&amp;ĐT (2021), <i>Lịch sử Đảng CSVN</i>, Nxb CTQGST.</p> <p>- Bộ GD&amp;ĐT (2006), <i>Lịch sử Đảng CSVN</i>, Nxb CTQG.</p> <p><b>2. Tài liệu tham khảo:</b></p> <p>- Bộ GD&amp;ĐT (2007), <i>Một số chuyên đề Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam, tập I,II,III</i>, Nxb CTQG.</p> <p>- Văn kiện Đảng toàn tập tập tập: I,II,III,IV,V,VI,VII,VIII,IX,X, XI,XII,XIII (2002, 2002, 1999,1999,2002,2000,2000,2000,2001,2001, 2001, 2001) NXB CTQG.</p>
5	19703 5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	- Nội dung môn học gồm 6 chương: Chương 1, 2 trình bày khái niệm, cơ sở, quá trình hình thành, phát triển tư	<p><b>1. Tài liệu bắt buộc:</b></p> <p>- Bộ Giáo dục &amp; Đào tạo (2021), <i>Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh</i>. Nxb Chính trị quốc</p>

T T	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu tham khảo
				<p>tướng Hồ Chí Minh; từ chương 3 đến chương 6 trình bày những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh theo mục tiêu môn học</p> <p>- Năng lực đạt được: Người học hiểu đúng hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh và vai trò tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam. Từ đó hình thành cho người học năng lực tư duy lý luận và phương pháp công tác để rèn luyện và hoàn thiện bản thân trên lập trường quan điểm chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; Biết vận dụng kiến thức đã học để lý giải, đánh giá đúng đắn các hiện tượng xã hội, qua đó thêm tin tưởng vào sự lãnh đạo đất nước của Đảng cộng sản Việt Nam.</p>	<p>gia sự thật</p> <p><b>2. Tài liệu tham khảo:</b></p> <p>- Bộ Giáo dục và đào tạo (2019), <i>Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh (dự thảo)</i></p> <p>- Hồ Chí Minh (2016), <i>Biên niên tiểu sử</i> (10 tập). Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội</p> <p>- Hồ Chí Minh (2011), <i>Toàn tập</i>. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội</p> <p>- Võ Nguyên Giáp (2008), <i>Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam</i>. Nxb Chính trị quốc gia.</p>
6	19703 0	Pháp luật đại cương	2	<p>- Nội dung học phần gồm: <i>Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật. Để đạt được mục tiêu đó, nội dung của học phần bao gồm những vấn đề cơ bản nhất, chung nhất về nhà nước và pháp luật, đồng thời có sự liên hệ với nhà nước và pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Bên cạnh đó, học phần còn cung cấp những kiến thức pháp lý cơ bản luật một số ngành luật gồm: Luật hiến pháp, luật hành chính, Luật phòng chống tham nhũng, Luật hình sự, Luật dân sự, Luật hôn nhân và gia đình, Luật lao động.</i></p> <p>- Năng lực đạt được: Sinh viên vận dụng được kiến thức đã học vào việc xử lý các vấn đề liên quan đến pháp luật</p>	<p><b>1. Tài liệu bắt buộc:</b></p> <p>- Lê Văn Minh (2016), <i>Pháp luật đại cương</i>, NXB Lao động</p> <p><b>2. Tài liệu tham khảo:</b></p> <p>- Lê Minh Toàn (2012), <i>Pháp luật đại cương</i>, NXB CTQG</p> <p>- Lê Minh Tâm, Nguyễn Minh Đoan (2015), <i>Giáo trình lý luận Nhà nước và Pháp luật</i>, NXB CAND</p>

T T	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu tham khảo
				tại nơi làm việc và trong cộng đồng dân cư; phân biệt được tính hợp pháp, không hợp pháp của các hành vi biểu hiện trong đời sống hằng ngày; có khả năng tổ chức các hoạt động góp phần thực hiện kỉ luật học đường, kỉ cương xã hội.	
<b>II</b>	<b>Khoa học xã hội</b>		<b>08</b>		
7	12100 5	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	<p>- Nội dung học phần: khái niệm về văn hoá và những kiến thức cơ bản làm nền cho việc tiếp nhận những tri thức liên quan đến văn hoá Việt Nam; Nhận diện được các vùng văn hóa Việt Nam; tiến trình văn hoá Việt Nam từ cội nguồn cho đến hiện đại; Các thành tố của văn hóa Việt Nam, bản sắc văn hóa Việt Nam.</p> <p>- Năng lực đạt được: Sinh viên trình bày, giảng giải được về những thành tố cơ bản của văn hóa; Biết nhận diện, phân tích, đánh giá những hiện tượng văn hóa Việt Nam từ đó rút ra những đặc trưng truyền thống văn hóa dân tộc. Từ đó, vận dụng để phân tích, giải thích các hiện tượng văn hóa trong đời sống hiện nay.</p>	<p><b>1. Tài liệu bắt buộc:</b> - Trần Ngọc Thêm (2000), <i>Cơ sở văn hoá VN</i>, NXB GD, HN.</p> <p><b>2. Tài liệu tham-khảo:</b> - Trần Quốc Vượng (2002), <i>Cơ sở văn hóa Việt Nam</i>, NXB GD - Đào Duy Anh (1998) <i>Việt Nam văn hóa sử cương</i>, NXB VHTT HN - Phan Kế Bính (2017), <i>Việt Nam phong tục</i>, NXB VHVH HN</p>
8	15601 2	Phương pháp nghiên cứu KH KT- QTKD	2	<p>- Nội dung học phần: Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức nền tảng về khoa học và phương pháp nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực kinh tế - quản trị kinh doanh. Nội dung của học phần tập trung vào các nguyên lý cơ bản trong phương pháp nghiên cứu, mục đích của nghiên cứu cũng như cách thức tiến hành nghiên cứu, các bước trong một quy trình nghiên cứu, từ việc xác định vấn đề nghiên</p>	<p><b>1. Tài liệu bắt buộc:</b> - Trần Tiến Khai, <i>Phương pháp nghiên cứu kinh tế</i>, Nxb Lao động xã hội, 2014.</p> <p><b>2. Tài liệu tham khảo:</b> - Nguyễn Văn Thắng, <i>Giáo trình Thực hành nghiên cứu trong kinh tế và quản trị kinh doanh</i>, Nxb ĐH KTQD, 2014 - Vũ Cao Đàm, <i>Giáo trình phương pháp luận nghiên cứu khoa học</i>, NXB Giáo dục Việt Nam, 2019</p>

T T	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu tham khảo
				<p>cứ, đặt câu hỏi nghiên cứu, lập kế hoạch nghiên cứu cho tới tiến hành thu thập, xử lý và phân tích dữ liệu, viết báo cáo và trình bày kết quả nghiên cứu.</p> <p>- Năng lực đạt được: Sinh viên có khả năng tiến hành các hoạt động nghiên cứu khoa học cụ thể như viết tiểu luận, làm bài tập lớp, làm đề tài NCKH, viết luận văn.</p>	
9	<b>Chọn 1 trong 3 học phần</b>				
A	12510 5	Môi trường và con người	2	<p>- Nội dung học phần: Khái niệm, phân loại môi trường; các vấn đề về tài nguyên thiên nhiên, các nguyên lý sinh thái học cơ bản trong khoa học môi trường; vị trí của con người trong hệ sinh thái; mối quan hệ giữa môi trường, tài nguyên thiên nhiên với sự phát triển kinh tế - xã hội; tác động của con người đến môi trường; thực trạng, nguyên nhân và hậu quả ô nhiễm môi trường không khí, đất, nước,... trên thế giới cũng như ở Việt Nam; các biện pháp bảo vệ môi trường và phát triển bền vững; các vấn đề về an toàn lao động trong sản xuất và cuộc sống.</p> <p>- Năng lực đạt được: Sinh viên biết phát hiện và giải quyết tốt các tình huống sinh thái, môi trường trong cuộc sống; tính toán, phân tích được mối quan hệ giữa dân số, tài nguyên và môi trường, từ đó đánh giá một cách định tính và định lượng các yếu tố này trong việc sử dụng tài nguyên và BVMT; xây dựng được kế hoạch và thực hiện tốt các kỹ năng về vệ sinh và an toàn lao động.</p>	<p><b>1. Tài liệu bắt buộc:</b></p> <p>- Lê Văn Khoa (chủ biên) (2011). <i>Giáo trình Môi trường và con người</i>, NXB GD</p> <p><b>2. Tài liệu tham khảo:</b></p> <p>1. Mai Đình Yên (chủ biên) (2003), <i>Môi trường và con người</i>. NXB Giáo dục, Hà Nội.</p> <p>2. Luật số 84/2015/QH13 - Luật an toàn, vệ sinh lao động ban hành ngày 25 tháng 6 năm 2015</p>

T T	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu tham khảo
b	19602 5	Logic học đại cương	2	<p>Ngoài chương mở đầu nhằm giới thiệu về đối tượng, mục đích, yêu cầu, phương pháp học tập và ý nghĩa nghiên cứu môn học, nội dung chương trình môn học được chia thành 5 chương trình bày các hình thức lôgic và các quy luật cơ bản của tư duy. Phần thứ nhất giới thiệu bản chất, cấu trúc, các loại, quan hệ giữa các khái niệm và các thao tác trên khái niệm. Trên cơ sở khái niệm, đơn vị cơ bản cấu thành tư tưởng, chương 3 phân tích kết cấu của tư tưởng, các đơn vị và mối liên hệ giữa các đơn vị cấu thành một tư tưởng để khẳng định hay phủ định thuộc tính, quan hệ hay sự tồn tại của đối tượng. Chương 4 giới thiệu các quy luật cơ bản của lôgic hình thức, các chương còn lại tập trung phân tích các thao tác tư duy gồm các phép suy luận suy diễn và suy luận quy nạp, chứng minh và bác bỏ, trong đó giới thiệu cấu trúc, hình thức, phương pháp, các loại và đặc biệt là các quy tắc lôgic cho các loại suy luận giúp cho người học nâng cao năng lực tư duy và rút ra những tri thức chân xác.</p> <p>- Năng lực đạt được: Hình thành và phát triển các năng lực: Năng lực tư duy phân biện, sáng tạo; Năng lực nghiên cứu khoa học.</p>	<p><b>1. Tài liệu bắt buộc:</b> - Vương Tất Đạt (2000), <i>Lôgic học đại cương</i>, NXB Chính trị Quốc Gia</p> <p><b>2. Tài liệu tham khảo:</b> - Lưu Hà Vĩ, <i>Lôgic hình thức</i>, (1996), Nxb CTQG</p> <p>- Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh khu vực 1, <i>Giáo trình Lôgic học (tái bản lần thứ hai có sửa chữa, bổ sung)</i>, (2007), Nxb Chính trị Quốc gia.</p>
C	18100 2	Tâm lý học quản lý kinh doanh	2	<p><i>Nội dung học phần:</i> Tổng quan về tâm lý học quản lý kinh doanh; Đặc điểm tâm lý của các đối tượng trong kinh doanh; Vấn đề giao tiếp và quản lý con người trong quản lý kinh doanh; Quảng cáo thương mại với tâm lý</p>	<p><b>1. Tài liệu chính:</b> - Nguyễn Bá Dương – Đức Uy, <i>Giáo trình Tâm lý học kinh doanh</i>, NXB Thống kê, 2007.</p> <p><b>2. Tài liệu tham khảo:</b> - Nguyễn Hữu Thọ, <i>Tâm lý học quản trị kinh doanh</i>, NXB</p>

T T	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu tham khảo
				<p>người tiêu dùng.</p> <p><i>Năng lực cần đạt được:</i> nhận diện đặc điểm tâm lý cơ bản của các đối tượng khách hàng, người bán hàng, người lãnh đạo trong QLKD; Giao tiếp trong hoạt động QLKD có hiệu quả cũng như xây dựng được một số hoạt động tiếp thị, quảng cáo thương mại hiệu quả dựa trên việc ứng dụng phù hợp tâm lý người tiêu dùng</p>	<p>ĐHQG Hà Nội, 2013.</p> <p>- Nguyễn Thị Thu Hiền, Tâm lý học quản trị kinh doanh, NXB Thống kê, 2000.</p> <p>- Nguyễn Quang Uẩn, Tâm lý học đại cương, NXB ĐH Quốc gia Hà Nội, 2002.</p>
10	Chọn 1 trong 3 học phần				
A	12522 5	Địa lý kinh tế Việt Nam	2	<p><i>Nội dung học phần:</i> Học phần địa lí kinh tế Việt Nam bao gồm những nội dung cơ bản sau: Đặc điểm lãnh thổ, vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên Việt Nam; Đặc điểm dân cư, lao động và các vấn đề của xã hội Việt nam như: Đô thị hóa, việc làm, chất lượng cuộc sống...; Đặc điểm phát triển kinh tế ở các vùng lãnh thổ Việt Nam, gồm: 7 vùng kinh tế tự nhiên và 04 vùng kinh tế trọng điểm.</p> <p><i>Năng lực đạt được:</i> Người học có được những kiến thức cơ bản về các nguồn lực phát triển kinh tế Việt Nam; so sánh các mối liên hệ phát triển kinh tế của các vùng kinh tế với nhau; xử lý, phân tích số liệu thống kê và khai thác thông tin địa lí kinh tế VN từ bản đồ.</p>	<p><b>1. Tài liệu chính:</b> - Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam (2011), Lê Thông, Nxb ĐHSP Hà Nội.</p> <p><b>2. Học liệu tham khảo:</b> - Đỗ Thị Minh Đức (Chủ biên), 2012, <i>Giáo trình Địa lí kinh tế - xã hội Việt Nam</i>, Tập 2, Nxb Đại học sư phạm. - Địa lý kinh tế Việt Nam (2005), Nguyễn Thị Vang, Nxb Nông nghiệp, Hà Nội - Địa lý kinh tế Việt Nam (2001), Trần Văn Thông, Nxb Thống kê - Giáo trình Địa lý kinh tế Việt Nam (2009) Trần Duy Liên, trường ĐH Đà Lạt. - Giáo trình Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam (2006), Nguyễn Việt Thịnh, Đỗ Thị Minh Đức, Nxb Giáo dục.</p>
b	15107 5	Lịch sử kinh tế quốc dân	2	<p>- Nội dung học phần: Trang bị cho người học kiến thức cơ bản về nền kinh tế thế giới và Việt Nam. Học phần đưa ra quy trình phát triển kinh tế của một số quốc gia tiên tiến trên thế giới là Mỹ, Nhật Bản,</p>	<p><b>1. Tài liệu bắt buộc:</b> - Nguyễn Trí Dĩnh, Phạm Huy Vinh, Trần Khánh Hưng (2013), <i>Giáo trình Lịch sử kinh tế</i>, NXB ĐHKQTĐ.</p> <p><b>2. Tài liệu tham khảo:</b> - Nguyễn Trí Dĩnh, Phạm Thị</p>



T T	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu tham khảo
				<p>Trung Quốc, Liên Xô, Các nước đang phát triển và ASEAN. Từ đó rút ra vài học phát triển kinh tế cho Việt Nam.</p> <p>- Năng lực đạt được: Người học phân tích được mô hình phát triển kinh tế của các nước 1 cách tổng hợp và chính xác. Vận dụng được những bài học kinh nghiệm về phát triển kinh tế của các nước trên thế giới vào việc hiểu và nhận biết quá trình phát triển kinh tế thực tế của Việt Nam trong các giai đoạn lịch sử khác nhau, từ đó rút ra được xu hướng vận động khách quan của các mô hình phát triển kinh tế.</p>	<p>Quý (2008), <i>Giáo trình lịch sử kinh tế</i>, NXB ĐHQGHN</p>
C	19603 0	Lịch sử các học thuyết KT	2	<p>- Nội dung học phần: Hoàn cảnh, điều kiện ra đời các tác phẩm tiêu biểu, nội dung các học thuyết kinh tế trọng thương, trọng nông, kinh tế chính trị tư sản cổ điển, tiểu tư sản, học thuyết Mác Lênin, các học thuyết kinh tế hiện đại.</p> <p>- Năng lực đạt được: Sinh viên có năng lực phân tích những ưu điểm, những hạn chế của các học thuyết kinh tế, đồng thời người học cũng tiếp thu có chọn lọc, bổ sung và phát triển những thành tựu của các học thuyết kinh tế; áp dụng các học</p>	<p><b>1. Tài liệu bắt buộc:</b></p> <p>- Trần Bình Trọng, 2008. <i>Giáo trình Lịch sử các học thuyết kinh tế</i>, NXB ĐH Kinh tế quốc dân, Hà Nội.</p> <p>- Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh- khoa Kinh tế chính trị, 2000. <i>Giáo trình Lịch sử các học thuyết kinh tế</i>, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.</p> <p><b>2. Tài liệu tham khảo:</b></p> <p>- Đảng Cộng sản Việt Nam, 2006. <i>Văn kiện ĐH đại biểu toàn quốc lần thứ X</i>, NXB Chính trị quốc gia, Hà nội</p> <p>- Các lý thuyết kinh tế học phương tây hiện đại, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.</p>
III	Ngoại ngữ		10		
11	13303 1	Tiếng Anh 1	4	<p>Nội dung học phần: ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng và các kỹ năng ngôn ngữ cơ bản.</p> <p>Năng lực đạt được: Sinh viên đạt năng lực Bậc 2.2 theo KNLNNVN; có khả năng hiểu được các câu và cấu trúc được sử dụng thường xuyên liên</p>	<p><b>1. Tài liệu bắt buộc:</b></p> <p>1. Clive Oxenden, Christina Latham-Koenig and Paul Seligson (2012). <i>English File- Elementary 3<sup>rd</sup> edition.</i> Oxford University Press</p> <p>2. Nguyễn Thị Quyết, <i>Ngữ pháp căn bản tiếng Anh trình</i></p>

T T	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu tham khảo
				<p>quan đến nhu cầu giao tiếp với những chủ đề đơn giản, quen thuộc hằng ngày (như thông tin về gia đình, bản thân, hỏi đường, việc làm ...); có thể mô tả đơn giản về bản thân, môi trường xung quanh và những vấn đề thuộc nhu cầu thiết yếu; có khả năng tự học, xây dựng kế hoạch và làm việc nhóm; biết khai thác thông tin trên Internet để phục vụ công việc học tập.</p>	<p><b>1. Tài liệu bắt buộc:</b> 1. Clive Oxenden, Christina Latham-Koenig and Paul Seligson (2012). <i>English File-Elementary 3<sup>rd</sup> edition</i>. Oxford University Press 2. Nguyễn Thị Quyết, <i>Ngữ pháp căn bản tiếng Anh trình độ A</i>. Nhà xuất bản Thanh Hoá, 2018.</p> <p><b>2. Tài liệu tham khảo:</b> 1. Raymond Murphy, <i>Grammar In Use</i>. Ngữ pháp tiếng Anh thông dụng. 130 bài tập thực hành, NXB Thời đại, 2013. 2. Cambridge ESOL (2011), <i>Cambridge Preliminary English Test 2</i>. Cambridge University Press.</p>
12	13303 2	Tiếng Anh 2	3	<p>Nội dung học phần: Ôn luyện và phát triển kiến thức ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng và các kỹ năng ngôn ngữ. Năng lực đạt được: Sinh viên đạt năng lực Bậc 3.1 theo KNLNNVN; Có khả năng hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu chuẩn mực, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc; có thể xử lý một số tình huống xảy ra khi đến khu vực có sử dụng ngôn ngữ đó; có khả năng viết đoạn văn đơn giản với các chủ đề quen thuộc hoặc cá nhân quan tâm; khả năng tổ chức và tham gia các hoạt động nhóm; thực hiện các bài thuyết trình đơn giản; khả năng xây dựng kế hoạch, khai thác và sử dụng hiệu quả thông tin trên Internet cho học tập.</p>	<p><b>1. Tài liệu bắt buộc:</b> 1 Clive Oxenden, Christina Latham-Koenig and Paul Seligson (2011), <i>English File Pre-Intermediate 3<sup>rd</sup> edition</i>. Nhà xuất bản Văn hóa thông tin. 2. Nguyễn Thị Quyết, <i>Ngữ pháp căn bản tiếng Anh trình độ B</i>. Nhà xuất bản Thanh Hoá, 2018.</p> <p><b>2. Tài liệu tham khảo:</b> 1. Cambridge ESOL, <i>Cambridge Preliminary English Test 3</i>. Cambridge University Press, 2013. 2. Cambridge ESOL, <i>Cambridge Preliminary English Test 4</i>. Cambridge University Press, 2014.</p>
13	13303 3	Tiếng Anh 3	3	<p>Nội dung học phần: Củng cố và nâng cao kiến thức về ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng cùng các kỹ năng ngôn ngữ. Năng lực đạt được: Sinh viên đạt năng lực Bậc 3 theo KNLNNVN; Có khả năng hiểu được các ý chính của một đoạn văn hoặc bài phát biểu chuẩn mực, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc; có thể xử lý</p>	<p><b>1. Tài liệu bắt buộc:</b> 1. Clive Oxenden, Christina Latham-Koenig and Paul Seligson (2011), <i>English File-Pre-intermediate 3<sup>rd</sup> edition</i>. Oxford University Press. 2. Sue Ireland, Joanna Kosta. <i>Target PET</i>. Richmond Publishing.</p> <p><b>2. Tài liệu tham khảo:</b></p>

T T	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu tham khảo
				hầu hết các tình huống xảy ra khi đến khu vực có sử dụng ngôn ngữ đó; có thể viết đoạn văn mô tả được những kinh nghiệm, sự kiện Có khả năng xây dựng kế hoạch tự học và làm việc nhóm tốt hơn; thực hiện các bài thuyết trình đơn giản rõ ràng và chuẩn mực hơn; độc lập và sáng tạo trong tư duy.	1. Cambridge ESOL (2011), Cambridge Preliminary English Test 5, Cambridge University Press 2. Cambridge ESOL (2015), Cambridge Preliminary English Test 6, Cambridge University Press
IV	Toán - Tin học - KHTN		10		
14	11402 5	Toán cao cấp	2	<p><i>Nội dung học phần:</i> Giới thiệu khái quát về lý thuyết tập hợp, hệ thống số thực và số phức, quan hệ và suy luận logic; Các kiến thức cơ bản về ma trận, các phương pháp tính định thức và cách giải hệ phương trình tuyến tính; Phép tính vi phân và tích phân của hàm số.</p> <p><i>Năng lực đạt được:</i> Học xong học phần, sinh viên biết vận dụng các kiến thức toán học vào giải quyết một số bài toán chuyên ngành.</p>	<p><b>1. Tài liệu chính</b> - Nguyễn Đình Trí (chủ biên) - Tạ Văn Đĩnh - Nguyễn Hồ Quỳnh (2013). <i>Toán học cao cấp, tập 1, tập 2, tập 3</i>, NXB Giáo dục. - Nguyễn Đình Trí (chủ biên) - Tạ Văn Đĩnh - Nguyễn Hồ Quỳnh (2013). <i>Bài tập Toán học cao cấp, tập 1, tập 2, tập 3</i>, NXB Giáo dục.</p> <p><b>2. Tài liệu tham khảo:</b> - Nguyễn Duy Thuận (Chủ biên) - Phí Mạnh Ban, Nông Quốc Chính (2004). <i>Đại số tuyến tính</i>, NXB Đại học Sư phạm. - Nguyễn Tiến Quang, Lê Đình Nam (2014). <i>Cơ sở Đại số tuyến tính</i>, (Dùng cho sinh viên các trường đại học và cao đẳng kỹ thuật), NXB Giáo dục Việt Nam.</p>
15	17308 0	Tin học	2	<p>- <i>Nội dung học phần:</i> Các kiến thức cơ bản về thông tin và xử lý thông tin, cấu trúc chung của máy tính, biểu diễn thông tin trong máy tính. Các khái niệm về dữ liệu, phần cứng, phần mềm, hệ điều hành, mạng máy tính, Internet và virus máy tính. Tìm kiếm và khai thác, sử dụng tài</p>	<p><b>1. Tài liệu chính:</b> 1. Nguyễn Ngọc Cương, Vũ Chí Quang, <i>Giáo trình tin học cơ sở</i>, NXB ĐHSP. Nxb TT&amp;TT, 2015.</p> <p><b>2. Tài liệu tham khảo:</b> - Lê Thị Hồng (CB) – Phạm Thế Anh - Phạm Thị Hồng, 2010. <i>Tin học căn bản</i>, Nxb KH&amp;KT.</p>

T T	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu tham khảo
				<p>nguyên thông tin trên máy tính và trên Internet. Sử dụng các phần mềm soạn thảo văn bản Word, phần mềm xử lý bảng tính Excel và phần mềm trình chiếu Powerpoint.</p> <p>- Năng lực đạt được: sinh viên sử dụng máy tính đúng cách, tổ chức dữ liệu trên máy tính một cách khoa học, có hệ thống; khai thác các tài nguyên trong máy tính và trên mạng Internet một cách an toàn, hiệu quả; sử dụng thành thạo các phần mềm soạn thảo văn bản, xử lý bảng tính, trình chiếu, dịch vụ Email để phục vụ việc học tập, nghiên cứu và làm việc.</p>	<p>- Hàn Việt Thuận (2007), <i>Giáo trình Tin học đại cương</i>, Nxb ĐHQTKD.</p>
16	11400 5	Xác suất và TK Toán học	3	<p><i>Nội dung học phần:</i> sự kiện ngẫu nhiên, sự kiện sơ cấp, không gian sự kiện sơ cấp, khái niệm xác suất, các tính chất của xác suất, biến ngẫu nhiên, hàm phân phối của biến ngẫu nhiên, các tính chất của hàm phân phối, các số đặc trưng, luật số lớn, định lý giới hạn trung tâm; một số vấn đề thống kê toán học, mẫu ngẫu nhiên, ước lượng tham số, kiểm định giả thuyết thống kê, (kiểm định về trung bình, kiểm định về xác suất, ...)</p> <p><i>Năng lực đạt được:</i> có kiến thức cơ bản về xác suất, có khả năng xử lý số liệu thống kê để có những kết luận đúng đắn và từ đó đưa ra các quyết định với độ tin cậy cao; có khả năng vận dụng tốt kiến thức xác suất thống kê để giải quyết các vấn đề chuyên ngành như: giáo dục, kinh tế, kỹ thuật.</p>	<p><b>1. Tài liệu chính:</b> - Đào Hữu Hồ (2001). <i>Xác suất và Thống kê</i>, Đại học Quốc gia HN.</p> <p><b>2. Tài liệu tham khảo:</b> - Phạm Văn Kiều, Lê Thiên Hương (2001), <i>Xác suất thống kê</i>, NXB GD. - Tống Đình Quý (2000). <i>Hướng dẫn giải bài tập xác suất thống kê</i>, NXB Giáo dục.</p>
17	15109 0	Lý thuyết MH toán	3	<p>Nội dung học phần: Học phần đề cập tới các mô</p>	<p><b>1. Tài liệu chính:</b> - Hoàng Đình Tuấn, <i>Lý thuyết</i></p>

T T	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu tham khảo
		kinh tế		<p>hình tối ưu ứng dụng trong phân tích hành vi của các tác nhân kinh tế. Trên cơ sở nguồn lực có giới hạn các tác nhân luôn muốn đạt mục tiêu tối đa, với công cụ toán học phân tích các mô hình hành vi giúp đưa ra các quyết định lựa chọn tối ưu nhất và phân tích tác động của một số yếu tố ngoại sinh tới hành vi; Những phương pháp thiết lập mô hình quy hoạch tuyến tính để mô tả các vấn đề, tình huống trong quản lý kinh doanh, như bài toán lập kế hoạch sản xuất, bài toán bố trí sản xuất và tiêu thụ.... Phân tích mô hình và tìm lời giải cho vấn đề tối ưu của các nhà quản lý; Phân tích và dự báo mô hình cân đối liên ngành, một số các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô.</p> <p>Năng lực đạt được: Sinh viên có khả năng vận dụng các kiến thức đã học để xây dựng, phân tích và dự báo các mô hình kinh tế. Từ đó kiến nghị những quyết định lựa chọn tối ưu nhất cho các tác nhân kinh tế.</p>	<p><i>mô hình toán kinh tế</i>, Nxb KTQD, 2015</p> <p><b>2. Tài liệu tham khảo:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lê Đình Thuý, Toán cao cấp cho các nhà kinh tế, ĐHKTQD phần 1 2008, P2 2007.</li> <li>- Nguyễn Quang Đông, Ngô Văn Thứ, Hoàng Đình Tuấn, Giáo trình <i>Mô hình toán kinh tế</i>, Nxb Thống kê, 2006.</li> <li>- Hoàng Đình Tuấn, <i>Mô hình toán kinh tế</i>, Nxb ĐHKTQD, 2007.</li> </ul>
V	Giáo dục thể chất		4		
	Giáo dục thể chất 1		2	<p>Nội dung học phần: Những kiến thức lý thuyết cơ bản về môn học lý luận và phương pháp giáo dục thể chất trong trường đại học cũng như cơ sở khoa học của công tác giáo dục thể chất. Nguồn gốc, lịch sử hình thành và phát triển, lợi ích, tác dụng, một số điều luật cơ bản, phương pháp tập luyện và tổ chức thi đấu. Các nguyên lý, kỹ thuật của bài thể dục tay không phát triển chung 9 động tác, kỹ thuật chạy cự ly ngắn</p>	<p><b>1. Tài liệu chính:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguyễn Đại Dương (CB), <i>Điện Kinh</i>, NXB, TDTT, 2006.</li> <li>- Ủy ban TDTT (2015), <i>Luật Điện kinh</i>, NXB TDTT.</li> </ul> <p><b>2. Học liệu tham khảo:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguyễn Đại Dương (2000), <i>Giáo trình Điện kinh</i>, NXB TDTT.</li> <li>- Nguyễn Kim Minh, Nguyễn Trọng Hải, Trần Đông Lâm, Đặng Ngọc Quang (2004), <i>Giáo trình Điện kinh</i>, NXB ĐH Sư phạm.</li> </ul>

T T	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu tham khảo
				và kỹ thuật nhảy xa ưỡn thân. Năng lực đạt được: Có kỹ năng hoàn thành chính xác và đẹp bài thể dục phát triển chung 9 động tác. Có kỹ năng thực hiện tốt kỹ thuật chạy ngắn, kỹ thuật nhảy xa. Vận dụng được những kiến thức đã học của kỹ thuật chạy ngắn và kỹ thuật nhảy xa vào trong quá trình tập luyện cũng như có khả năng tổ chức thi đấu, làm trọng tài các môn: Chạy cự ly ngắn, môn nhảy xa	
Giáo dục thể chất 2 Chọn 1 trong 5 học phần sau:					
	A	Bóng chuyền	2	- Nội dung học phần: Các kỹ thuật cơ bản môn bóng chuyền (Tư thế chuẩn bị, các kỹ thuật di chuyển, chuyền bóng thấp tay trước mặt, phát bóng cao tay và thấp tay trước mặt) - Năng lực đạt được: Sinh viên thành thạo các kỹ thuật cơ bản của môn bóng chuyền (Tư thế chuẩn bị, các kỹ thuật di chuyển, chuyền bóng thấp tay trước mặt, phát bóng cao tay trước mặt); tự rèn luyện nâng cao thể chất; có khả năng tổ chức thi đấu, làm trọng tài môn bóng chuyền ở các giải phong trào.	<b>1. Tài liệu bắt buộc</b> - Nguyễn Viết Minh, Hồ Đắc Sơn (2007), <i>Giáo trình Bóng chuyền</i> , NXB ĐHSP. 2. Ủy ban TDTT (2003), Luật bóng chuyền, NXB TDTT, Hà Nội. <b>2. Tài liệu tham khảo</b> 1. Nguyễn Quang (2001), <i>Hướng dẫn tập luyện và thi đấu bóng chuyền</i> NXB TDTT, Hà Nội. 2. Ủy ban TDTT (1998), <i>Bóng chuyền bóng rổ</i> , NXB TDTT Hà Nội.
	B	Thể dục AERO BIC	2	- Nội dung học phần: Các tư thế cơ bản của tay, các bước cơ bản của chân, nhóm độ khó, thấp, đội hình trong kết cấu một bài Aerobic Dansports, bài liên kết Aerobic Dansports không có nhạc. - Năng lực đạt được: Sinh viên thành thạo các tư thế cơ bản của tay, các bước cơ bản của chân, nhóm độ khó, thấp, đội hình trong kết cấu một bài Aerobic Dansports, bài liên	<b>1. Tài liệu bắt buộc</b> - Đinh Khánh Thu (2014), <i>Giáo trình Thể dục Aerobic</i> , NXB TDTT <b>2. Tài liệu tham khảo</b> - Nguyễn Xuân Sinh (2008), <i>Thể dục</i> , NXB TDTT. - Vũ Thanh Mai (CB) (2011) <i>Khiêu vũ thể thao</i> , NXB TDTT

T T	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu tham khảo
				kết Aerobic Dansports không có nhạc và có nhạc; tự rèn luyện nâng cao thể chất.	
C		Bóng đá	2	<p>- Nội dung học phần: Các bài tập chiến thuật tấn công, phòng thủ trong thi đấu Bóng đá, luật bóng đá (Sân 11 người, 7 người, 5 người). Phương pháp tổ chức tập luyện, thi đấu và trọng tài</p> <p>- Năng lực đạt được: Sinh viên thành thạo các kỹ thuật cơ bản của môn Bóng đá (Đá bóng bằng lòng bàn chân, mu trong, mu ngoài, mu chính diện, mu lai má..); Tổ chức tập luyện, hình thức tập luyện, các bài tập chiến thuật áp dụng vào tập luyện và thi đấu; tự rèn luyện nâng cao thể chất; có khả năng tổ chức thi đấu, làm trọng tài giải bóng đá phong trào.</p>	<p><b>1. Tài liệu bắt buộc</b> - Trần Đức Dũng (2007), <i>Giáo trình bóng đá</i>, NXB TĐTT.</p> <p><b>2. Tài liệu tham khảo</b> - Tổng cục thể thao (2014), <i>Luật thi đấu bóng đá</i>, NXB TĐTT - Ủy ban TĐTT (2001), <i>Luật thi đấu bóng đá 7 người</i>, NXB TĐTT. - Tổng cục thể thao (2011), <i>Luật thi đấu bóng đá 5 người</i>, NXB TĐTT</p>
D		Bóng rổ	2	<p>- Nội dung học phần: Các kỹ thuật cơ bản môn bóng rổ (Các kỹ thuật di chuyển, kỹ thuật dẫn bóng, chuyền bóng bằng 1 tay, 2 tay). Các kỹ thuật tại chỗ ném rổ tựa bằng 1 tay trên cao, kỹ thuật di chuyển 2 bước bật nhảy ném rổ bằng 1 tay trên cao; kỹ thuật móc xuôi, móc ngược trong bóng rổ.</p> <p>- Năng lực đạt được: Sinh viên thành thạo các kỹ thuật cơ bản của môn bóng rổ; kỹ thuật dẫn bóng nhanh bằng 1 tay, 2 tay; kỹ thuật tại chỗ ném rổ bằng 1 tay trên cao; kỹ thuật di chuyển 2 bước bật nhảy ném rổ tựa bằng 1 tay trên cao; tự rèn luyện nâng cao thể chất; có khả năng tổ chức thi đấu, làm trọng tài giải bóng rổ phong trào.</p>	<p><b>1. Tài liệu bắt buộc</b> - Nguyễn Văn Trung, Phạm Văn Thảo, Nguyễn Quốc Dân (2003), <i>Giáo trình bóng rổ</i>, NXB TĐTT.</p> <p><b>2. Tài liệu tham khảo</b> - Tổng cục thể thao (2015), <i>Luật Bóng rổ</i>, NXB TĐTT - Lê Trọng Đồng, Nguyễn Văn Trường (2019), <i>Giáo trình Bóng rổ</i>, NXB Đại học Thái Nguyên.</p>

T T	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu tham khảo
E	Vovinam – Việt võ đạo		2	<p>- Nội dung học phần: Các đòn đâm và đòn đá, các bài tập thể lực trong Vovinam, từ đó tập luyện về quyền pháp (long hồ quyền); Các nguyên lý cơ bản, nguyên lý kỹ thuật; phương pháp giảng dạy; phương pháp tổ chức thi đấu, trọng tài của môn vovinam.</p> <p>- Năng lực đạt được: Sinh viên thành thạo các kỹ thuật cơ bản của môn võ Vovinam (Tư thế chuẩn bị, các kỹ thuật động tác cơ bản về trung bình tấn; chào mã tấn; đỉnh tấn và hạc tấn cũng như các đòn đâm và đòn đá; quyền pháp; các bài tập thể lực trong Vovinam); tự rèn luyện nâng cao thể chất; có khả năng tổ chức thi đấu, làm trọng tài giải Vovinam phong trào</p>	<p><b>1. Tài liệu bắt buộc</b> - Lê Quốc Ân, Nguyễn Văn Chiêu (2008), <i>Kỹ thuật Vovinam - Việt võ đạo tập 1</i>, NXB TĐTT.</p> <p><b>2. Tài liệu tham khảo</b> - Nguyễn Chánh Tứ (2014), <i>Phòng ngừa chấn thương trong tập luyện và thi đấu Vovinam - Việt võ đạo</i>, NXB TĐTT. - Nguyễn Chánh Tứ (2014) <i>Vovinam phân thể nhu khê công - quyển 2</i>, NXB TĐTT</p>
VI	Giáo dục quốc phòng an ninh		16 5t	<p>Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc và những vấn đề cơ bản về lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam; chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước ta về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng, gắn kết kinh tế - xã hội với quốc phòng- an ninh và đối ngoại, xây dựng và bảo vệ chủ quyền biển, đảo, biên giới quốc gia, về xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội. Trên cơ sở đó, giúp sinh viên (SV) nâng cao ý thức trách nhiệm công</p>	<p><b>1. Tài liệu chính:</b> - <i>Giáo trình Giáo dục quốc phòng - an ninh</i> (dùng cho sinh viên đại học, cao đẳng) tập 1, Nxb Giáo dục.</p> <p><b>2. Tài liệu tham khảo:</b> - Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016. <i>Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII</i>. Văn phòng Trung ương Đảng. - Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2019. <i>Giáo trình Học thuyết Mác – Lênin về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc</i>, Nxb Giáo dục Việt Nam - Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2014. <i>Giải thích từ ngữ giáo dục quốc phòng – an ninh</i>, Nxb. Giáo dục Việt Nam.</p>



T T	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu tham khảo
				<p>dân đối với yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.</p> <p><b>Năng lực đạt được:</b></p> <p>+ Có hệ thống tri thức tương đối toàn diện về lý luận chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; về quan điểm, đường lối của Đảng và Nhà nước có liên quan trực tiếp đến nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.</p> <p>+ Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, biết liên hệ, vận dụng chủ trương, đường lối của Đảng về bảo vệ Tổ quốc với tình hình thực tiễn gắn với trách nhiệm bản thân trong quá trình tu dưỡng, rèn luyện và tham gia các phong trào hành động cách mạng.</p> <p>+ Phát huy và đề cao trách nhiệm công dân, gương mẫu trong nhận thức và hành động, kiên quyết đấu tranh với những biểu hiện sai trái, lệch lạc; sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc.</p>	
<b>B</b>	<b>Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>		<b>83</b>		
<b>I</b>	<b>Kiến thức cơ sở</b>		<b>18</b>		
18	19701 0	Luật kinh tế	2	<p>- <i>Nội dung học phần:</i> khái niệm ngành luật kinh tế, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của ngành luật kinh tế; chủ thể của luật kinh tế; lịch sử hình thành và phát triển các loại hình doanh nghiệp tại Việt Nam; điều kiện, trình tự thủ tục đăng ký kinh doanh đối với các loại hình doanh nghiệp, hợp tác xã; khái niệm, đặc điểm pháp lý, cơ cấu tổ chức, quản lý của</p>	<p><b>1. Tài liệu bắt buộc:</b></p> <p>- Q1. TS Nguyễn Viết Tý, 2018, Giáo trình Luật thương mại tập 1, tập 2, NXB Công an nhân dân</p> <p>- Q2. TS Nguyễn Viết Tý, 2018, Giáo trình Luật thương mại tập 2, NXB Công an nhân dân</p> <p><b>2. Tài liệu tham khảo</b></p> <p>- Nguyễn Hợp Toàn, Giáo trình pháp luật kinh tế, NXB Đại học kinh tế quốc dân,</p>

T T	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu tham khảo
				<p>từng loại hình doanh nghiệp, hợp tác xã; vấn đề tổ chức lại, giải thể doanh nghiệp; các hoạt động thương mại; quy định pháp luật về cạnh tranh; trình tự thủ tục yêu cầu tuyên bố phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã...</p> <p>- <i>Năng lực đạt được:</i> Sinh viên nắm vững kiến thức pháp luật về lĩnh vực Luật kinh tế, có khả năng liên hệ với thực tiễn để có thể vận dụng các kiến thức pháp luật kinh tế của mình để thực hiện các công việc chuyên môn tương ứng với yêu cầu đào tạo.</p>	2015.
19	15105 0	Kinh tế vi mô	3	<p>- Nội dung học phần: Tổng quan về kinh tế học, lý thuyết về cung - cầu, lý thuyết hành vi người tiêu dùng, người sản xuất, cấu trúc thị trường, những thất bại của thị trường và vai trò điều tiết của Chính phủ trong nền kinh tế thị trường.</p> <p>- <i>Năng lực đạt được:</i> Sinh viên phân tích và giải quyết được các tình huống cụ thể liên quan đến hành vi của doanh nghiệp, người tiêu dùng và chính phủ; xác định được các loại thị trường hàng hóa, dịch vụ cụ thể trong nền kinh tế.</p>	<p><b>1. Tài liệu bắt buộc:</b> - Nguyễn Văn Dân, Nguyễn Hồng Nhung, <i>Giáo trình Kinh tế vi mô I</i>, NXB Tài Chính, 2017.</p> <p><b>2. Tài liệu tham khảo:</b> - Vũ Kim Dũng, Nguyễn Văn Công, <i>Giáo trình kinh tế học tập 1</i>, NXB ĐHKQTĐ, 2018. - Tôn Hoàng Thanh Huế, Đỗ Thị Mẫn, <i>Câu hỏi và bài tập Kinh tế vi mô</i>, NXB ĐHKQTĐ, 2020.</p>
20	15106 1	Kinh tế vĩ mô	3	<p>- Nội dung học phần: Một số khái niệm cơ bản của kinh tế vĩ mô, bao gồm: Đo lường tổng sản lượng và mức giá của nền kinh tế; Mô tả hành vi của nền kinh tế trong dài hạn: các nhân tố quyết định tăng trưởng kinh tế, thất nghiệp và lạm phát trong dài hạn; Giới thiệu những tư tưởng chính về tổng cung, tổng cầu và cân bằng kinh tế vĩ mô: lạm phát</p>	<p><b>1. Tài liệu bắt buộc:</b> - Nguyễn Văn Dân, Đỗ Thị Thục, <i>Giáo trình Kinh tế vĩ mô I</i>, NXB Tài Chính, 2018.</p> <p><b>2. Tài liệu tham khảo:</b> - Vũ Kim Dũng và Nguyễn Văn Công, <i>Giáo trình kinh tế học tập 2</i>, NXB ĐHKQTĐ, 2017. - Nguyễn Văn Ngọc, Hoàng Yến, <i>Hướng dẫn giải bài tập kinh tế vĩ mô</i>, NXB</p>

T T	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu tham khảo
				<p>và thất nghiệp trong ngắn hạn; Giới thiệu các vấn đề kinh tế vĩ mô của một nền kinh tế mở bao gồm cán cân thanh toán, tỷ giá hối đoái và các chính sách thương mại.</p> <p>- Năng lực đạt được: Sinh viên vận dụng được để tính toán các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô. Từ đó phân tích, đánh giá xu hướng phát triển của nền kinh tế và đưa ra quyết định đầu tư hiệu quả.</p>	ĐHKQTĐ, 2009.
21	15214 0	Tài chính - Tiền tệ	3	<p>- Nội dung học phần: Lý luận cơ bản về tài chính, tiền tệ; Khái quát những nội dung cơ bản các khâu trong hệ thống tài chính: tài chính công (NSNN), tài chính doanh nghiệp, các định chế tài chính trung gian, hoạt động thị trường tài chính, ngân hàng thương mại và ngân hàng trung ương, tài chính quốc tế.</p> <p>- Năng lực đạt được: Người học hình thành các kỹ năng như: phân tích, đánh giá hoạt động của thị trường tài chính và các khâu tài chính như tài chính công, tài chính doanh nghiệp; phân tích, xử lý các thông tin đã thu thập để đánh giá hoạt động của các khâu tài chính, trung gian tài chính, thị trường tài chính.</p>	<p><b>1. Tài liệu bắt buộc:</b></p> <p>- Nguyễn Văn Tiến; Giáo trình Tài chính – Tiền tệ, 2011</p> <p><b>2. Tài liệu tham khảo:</b></p> <p>- Nguyễn Hữu Tài – Giáo trình Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ, 2007</p> <p>- Phạm Ngọc Dũng, Đinh Xuân Hạng – Giáo trình Tài chính - Tiền tệ, 2014</p> <p>- Ngô Việt Hương (chủ biên), Tài chính với chuyên dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, 2016</p>
22	15204 8	Nguyên lý thống kê	2	<p>- Nội dung học phần: Học phần cung cấp một cách có hệ thống các phương pháp điều tra thống kê, hình thức thu thập thông tin ban đầu về các hiện tượng kinh tế xã hội và việc xử lý các thông tin đã thu thập. Trang bị các phương pháp tính toán hệ thống chỉ tiêu phân tích kinh tế xã hội làm cơ sở cho dự đoán mức độ hiện tượng trong tương lai.</p>	<p><b>1. Tài liệu bắt buộc:</b></p> <p>Trần Thị Kim Thu, <i>Giáo trình lý thuyết thống kê</i>, Nxb ĐHKQTĐ, 2016</p> <p><b>2. Tài liệu tham khảo:</b></p> <p>- Nguyễn Thị Kim Thuý, <i>Nguyên lý thống kê ứng dụng trong quản lý kinh tế và kinh doanh sản xuất dịch vụ</i>, NXB Thống kê, 2009.</p> <p>- Trần Thị Kim Thu, <i>Giáo trình lý thuyết thống kê</i>, NXB</p>

T T	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu tham khảo
				<p>Vận dụng hệ thống chỉ số nhằm phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến tình hình phát triển sản xuất - kinh doanh - dịch vụ, phát triển kinh tế - xã hội. Cung cấp dữ liệu cần thiết, làm cơ sở cho việc ra các quyết định ở tầm vĩ mô và vi mô. Đây là các nội dung cơ bản mà các sinh viên cần phải nghiên cứu để vận dụng trong một số môn học khác và trong thực tế.</p> <p>- Năng lực đạt được: Xây dựng được phương pháp điều ra phù hợp với nội dung, mục tiêu cần điều tra; Thu thập, sắp xếp, tóm tắt và trình bày dữ liệu thống kê một cách chuẩn xác, khoa học; Xác định rõ từng nhân tố tác động đến hiện tượng phức tạp: chi phí sản xuất, doanh thu, sản lượng, năng suất lao động...; Vận dụng các phương pháp thống kê trong thực tế công tác quản lý kinh tế - xã hội; Vận dụng hệ thống chỉ số nhằm phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến tình hình phát triển sản xuất - kinh doanh - dịch vụ, phát triển kinh tế - xã hội.</p>	ĐHKTQD, 2014
23	25402 6	Marketing căn bản	2	<p>- Nội dung: Tổng quan về các quan điểm marketing trong doanh nghiệp; khái niệm môi trường marketing và thị trường của doanh nghiệp; Hệ thống thông tin và nghiên cứu Marketing trong doanh nghiệp; khái quát về phân đoạn thị trường và lựa chọn thị trường mục tiêu; Nhận dạng nhu cầu và hành vi của khách hàng; Chiến lược và các chính sách marketing căn bản.</p> <p>- Năng lực đạt được: Người học phân tích được các nhân</p>	<p><b>1. Tài liệu bắt buộc:</b> Trần Minh Đạo (2013) – Marketing căn bản, NXB ĐHKTQD</p> <p><b>2. Tài liệu tham khảo:</b> - Nguyễn Văn Hùng (2013), Marketing căn bản, Nxb KTTTPHCM - Philip Kotler (2007), Marketing căn bản, Nxb LĐXH - Lê Quang Hiếu (2016), Quan hệ công chúng, Nxb ĐH Hồng Đức - Tham khảo các tài liệu về</p>

T T	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu tham khảo
				tổ thuộc môi trường marketing vi mô và vĩ mô ảnh hưởng đến hoạt động marketing của công ty; nghiên cứu được hành vi mua hàng của người tiêu dùng, phân đoạn thị trường và lựa chọn thị trường mục tiêu cho DN mình; lập kế hoạch nghiên cứu marketing cho 1 sản phẩm cụ thể; xây dựng chiến lược sản phẩm, chiến lược giá, thiết lập kênh phân phối, xây dựng hoạt động truyền thông cho sản phẩm hoặc công ty.	quản trị trên thư viện và học liệu mở, trường ĐH Hồng Đức : <a href="http://thuvien.hdu.edu.vn/opac/">http://thuvien.hdu.edu.vn/opac/</a>
24	15310 5	Nguyên lý kế toán	3	- Nội dung học phần: Các khái niệm, bản chất, đối tượng, mục đích, chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu của kế toán; các phương pháp kế toán; quá trình tổ chức thu thập, ghi chép số liệu kế toán. Trình tự kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu; các hình thức kế toán; Nội dung và các hình thức tổ chức công tác kế toán. - Năng lực đạt được: Người học có kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết toàn diện, chuyên sâu về nguyên lý kế toán; vận dụng được các phương pháp kế toán trong công tác kế toán doanh nghiệp; Người học có thể tổ chức thu thập, hạch toán, ghi chép kế toán đối với các quá trình kinh doanh chủ yếu; Người học có khả năng lựa chọn và vận dụng hình thức tổ chức công tác kế toán phù hợp với đặc thù của từng doanh nghiệp	<b>1. Tài liệu bắt buộc:</b> 1. Đoàn Xuân Tiên, Lê Văn Liên, Nguyễn Thị Hồng Vân, <i>Giáo trình Nguyên lý kế toán</i> , 2009 <b>2. Tài liệu tham khảo:</b> 1. Bộ Tài Chính, <i>26 chuẩn mực kế toán Việt Nam</i> , Bộ tài chính, 2015 2. Võ Văn Nhi, <i>Hệ thống bài tập trắc nghiệm nguyên lý kế toán</i> , NXB Tài chính, 2018.
<b>II</b>	<b>Kiến thức ngành</b>		<b>48</b>		
25	15308 5	Kế toán tài chính I	4	- Nội dung học phần: Kế toán vốn bằng tiền, đầu tư ngắn hạn, các khoản phải thu và ứng trước; Kế toán nguyên	<b>1. Tài liệu bắt buộc:</b> - Ngô Thế Chi, Trương Thị Thủy, <i>Giáo trình Kế toán tài chính</i> , NXB Tài chính, 2014

T T	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu tham khảo
				<p>liệu vật liệu và công cụ dụng cụ; Kế toán TSCĐ và đầu tư dài hạn; Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương.</p> <p>- Năng lực đạt được: Người học có khả năng vận dụng tổ chức công tác kế toán tài chính trong doanh nghiệp; Thực hiện hạch toán, vào sổ kế toán tổng hợp, sổ kế toán chi tiết những nghiệp vụ chủ yếu phát sinh trong các doanh nghiệp liên quan đến Kế toán vốn bằng tiền, đầu tư ngắn hạn, các khoản phải thu và ứng trước; Kế toán nguyên liệu vật liệu và công cụ dụng cụ; Kế toán TSCĐ và đầu tư dài hạn; Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương trong các DN.</p>	<p><b>2. Tài liệu tham khảo:</b></p> <p>- Lê Thị Hồng, Lê Thị Minh Huệ, Lê Thị Diệp, <i>Câu hỏi và bài tập kế toán tài chính</i>, NXB Tài chính, 2019.</p> <p>- Đặng Thị Loan, <i>Giáo trình Kế toán tài chính trong các doanh nghiệp</i>, NXB ĐHKQTĐ, 2013.</p>
26	15302 5	Kiểm toán căn bản	3	<p>Người học hiểu được khái niệm, bản chất, đối tượng của kiểm toán, cơ sở dẫn liệu, bằng chứng kiểm toán, hệ thống kiểm soát nội bộ và rủi ro kiểm soát, các phương pháp kiểm toán, trình tự các bước kiểm toán, chuẩn mực kiểm toán. Từ đó vận dụng thực hiện công tác chuyên môn, có kỹ năng tổ chức kiểm toán tại doanh nghiệp.</p>	<p><b>1. Tài liệu bắt buộc:</b></p> <p>- Nguyễn Viết Lợi, Đậu Ngọc Châu, <i>Lý thuyết kiểm toán</i>, Nxb Tài chính, 2009..</p> <p><b>2. Tài liệu tham khảo:</b></p> <p>- Nguyễn Quang Quỳnh, Nguyễn Phương Hoa; <i>Lý thuyết kiểm toán</i>, Nxb ĐHKQTĐ; năm 2018.</p> <p>- Thịnh Văn Vĩnh, Vũ Thùy Linh; <i>Hệ thống câu hỏi và nội dung ôn tập Kiểm toán căn bản</i>; Nxb tài chính, năm 2016.</p> <p>- Phạm Thị Bích Thu, Đặng Lan Anh, Lê Huy Chính, Lê Thị Diệp, <i>Kiểm soát nội bộ</i>, Nxb Tài chính, 2019</p>
27	15309 1	Kế toán tài chính 2	4	<p>Nội dung học phần: Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm; kế toán thành phẩm và tiêu thụ; kế toán các nguồn vốn và lập các báo cáo tài chính trong các doanh nghiệp.</p> <p>Năng lực đạt được: Người học có khả năng vận dụng và thực hành tổ chức công tác kế toán</p>	<p><b>1. Tài liệu bắt buộc:</b></p> <p>1. Ngô Thế Chi, Trương Thị Thủy, <i>Giáo trình Kế toán tài chính</i>, Nxb Tài chính, 2013</p> <p>2. Lê Thị Hồng, Lê Thị Minh Huệ, Lê Thị Diệp, <i>Câu hỏi và bài tập kế toán tài chính</i>, Nxb Tài chính, 2019.</p> <p><b>2. Tài liệu tham khảo:</b></p>

T T	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu tham khảo
				tài chính trong doanh nghiệp; Thực hiện phân loại, tập hợp đúng các chi phí phát sinh liên quan đến công tác tính giá thành sản phẩm, vận dụng phương pháp tính giá thành gián đơn, kế toán các nghiệp vụ liên quan đến nhập - xuất kho thành phẩm, hàng hóa và tiêu thụ thành phẩm, hàng hóa, tăng giảm nợ phải trả, nguồn vốn chủ sở hữu và lập các báo cáo tài chính theo quy định.	- Bộ tài chính, Chế độ kế toán doanh nghiệp Q1 - Hệ thống tài khoản kế toán (Ban hành theo thông tư số 200/2014/TT- BTC và thông tư số 202/2014/TT-BTC của Bộ tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp, NXB Tài chính, 2015. - Bộ tài chính, Chế độ kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính chứng từ và sổ kế toán (Ban hành theo thông tư số 200/2014/TT-BTC và thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính, NXB Lao Động, 2015.
28	15304 7	Kế toán HCSN	3	Nội dung học phần: Kiến thức lý thuyết toàn diện, chuyên sâu về kế toán trong các đơn vị HCSN. Năng lực đạt được: Người học có kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết toàn diện, chuyên sâu về kế toán trong các đơn vị HCSN; có khả năng vận dụng và thực hành các phương pháp kế toán như: Phương pháp chứng từ, phương pháp tài khoản kế toán, phương pháp tính giá và phương pháp tổng hợp cân đối kế toán để ghi chép phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong các phần hành kế toán tại các đơn vị HCSN; Người học có đủ khả năng tổng hợp số liệu để lập các báo cáo tài chính tại các đơn vị HCSN.	<b>1. Tài liệu bắt buộc:</b> - Võ Văn Nhị và cộng sự, <i>Hướng dẫn thực hành kế toán hành chính sự nghiệp theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ tài chính</i> , Nxb Tài chính, 2018. <b>2 Tài liệu tham khảo</b> - Phạm Văn Liên, <i>Kế toán hành chính sự nghiệp</i> , Nxb Tài chính, 2013 - Bộ tài chính, <i>Chế độ kế toán HCSN ban hành kèm theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ tài chính</i> , Nxb Tài chính, 2017
29	153084	Kế toán quản trị 1	3	Nội dung học phần: Học phần giới thiệu vai trò nhiệm vụ kế toán quản trị; Kế toán quản trị chi phí và giá thành sản phẩm; Mối quan hệ giữa chi phí khối lượng và lợi nhuận; Phân tích thông tin thích hợp cho việc ra	<b>1. Tài liệu bắt buộc:</b> Đoàn Xuân Tiên, <i>Giáo trình kế toán quản trị doanh nghiệp</i> , Nxb Tài chính, 2009 <b>2. Tài liệu tham khảo:</b> - Trần Thị Thu Hương, Nguyễn Thị Hồng Điệp, <i>Xây</i>

T T	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu tham khảo
				<p>quyết định ngắn hạn.            Năng lực đạt được: Người học có kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết toàn diện, chuyên sâu về kế toán quản trị trong doanh nghiệp; có khả năng vận dụng kế toán quản trị chi phí và tính được giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp theo nhiều phương pháp khác nhau, nắm được các khái niệm về mối quan hệ chi phí- khối lượng- lợi nhuận và ứng dụng mối quan hệ giữa CP- KL-LN, ứng dụng điểm hòa vốn trong việc ra quyết định kinh doanh trong doanh nghiệp.</p>	<p><i>dụng mô hình kế toán quản trị chi phí trong các doanh nghiệp sản xuất</i>, Nxb ĐHQG Kinh tế quốc dân, 2016            - Nguyễn Thị Bình, Lê Thị Minh Trí, Nguyễn Thị Nhung, <i>Kế toán quản trị chi phí</i>, Nxb Tài chính, 2019.</p>
30	153093	Kế toán quản trị 2	3	<p>Nội dung học phần: Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm; kế toán thành phẩm và tiêu thụ; kế toán các nguồn vốn và lập các báo cáo tài chính trong các doanh nghiệp.            Năng lực đạt được: Người học có khả năng vận dụng và thực hành tổ chức công tác kế toán tài chính trong doanh nghiệp; Thực hiện phân loại, tập hợp đúng các chi phí phát sinh liên quan đến công tác tính giá thành sản phẩm, vận dụng phương pháp tính giá thành gián đơn, kế toán các nghiệp vụ liên quan đến nhập - xuất kho thành phẩm, hàng hóa và tiêu thụ thành phẩm, hàng hóa, tăng giảm nợ phải trả, nguồn vốn chủ sở hữu và lập các báo cáo tài chính theo quy định.</p>	<p><b>1. Tài liệu bắt buộc:</b>            1. Đoàn Xuân Tiên, <i>Giáo trình kế toán quản trị doanh nghiệp</i>, Nxb Tài chính, 2008  <b>2. Tài liệu tham khảo:</b>            1. Nguyễn Thị Bình, Lê Thị Minh Trí, Nguyễn Thị Nhung, <i>Kế toán quản trị chi phí</i>, Nxb Tài chính, 2019            2. Đặng Lan Anh, Phạm Thị Bích Thu, Lã Thị Thu, Nguyễn Thị Thanh, Trần Thị Lan Hương, <i>Hệ thống thông tin kế toán quản trị chi phí</i>, Nxb Tài chính, 2019.</p>
31	152030	Phân tích HĐKD	3	<p>Nội dung học phần: Đối tượng, phương pháp và tổ chức phân tích hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Cung cấp các nội dung phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp: Phân</p>	<p><b>1. Tài liệu bắt buộc:</b>            - Nguyễn Văn Công, <i>Giáo trình phân tích kinh doanh</i>, NXB ĐHQG KTQD, 2013.  <b>2. Tài liệu tham khảo:</b>            - Phạm Văn Dược, Đặng Thị Kim Cương, <i>Phân tích hoạt</i></p>



T T	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu tham khảo
				<p>tích kết quả sản xuất; Phân tích tình hình sử dụng các yếu tố sản xuất; Phân tích chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm; Phân tích tình hình tiêu thụ sản phẩm và lợi nhuận của doanh nghiệp.</p> <p>Năng lực đạt được: Sinh viên có kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết toàn diện, chuyên sâu về phân tích hoạt động kinh doanh; có kỹ năng có năng lực phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến kết quả sản xuất. Phân tích được các yếu tố sản xuất cũng như mức hạ giá thành và tỷ lệ hạ giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp. Vận dụng được các kỹ thuật phân tích để phân tích tình hình tiêu thụ sản phẩm và lợi nhuận của doanh nghiệp.</p>	<p><i>động kinh doanh</i>, NXB Lao động- Xã hội, 2007</p> <p>- Nguyễn Ngọc Quang, <i>Giáo trình phân tích hoạt động kinh doanh</i>, Nxb Giáo dục Việt Nam, 2011</p>
32	15204 5	Quản trị tài chính DN 1	3	<p>Nội dung học phần: Tổng quan về nội dung của tài chính doanh nghiệp, vai trò của tài chính doanh nghiệp; các nhân tố chủ yếu ảnh hưởng đến quản trị tài chính doanh nghiệp.</p> <p>Năng lực đạt được: Người học đánh giá được hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh của doanh nghiệp; Xác định chi phí theo từng mục đích quản lý khác nhau của doanh nghiệp; Xác định được điểm hòa vốn để đề xuất phương án sản xuất và tiêu thụ sản phẩm phù hợp cho doanh nghiệp; xác định và phân phối lợi nhuận của doanh nghiệp; xác định được giá trị hiện tại, giá trị tương lai; Đánh giá được mức độ rủi ro của chứng khoán, danh mục đầu tư thông qua các chỉ tiêu đo lường rủi</p>	<p><b>1. Tài liệu bắt buộc:</b></p> <p>- Bùi Văn Vân, Vũ Văn Ninh, <i>Giáo trình tài chính doanh nghiệp</i>, 2015.</p> <p><b>2. Tài liệu tham khảo:</b></p> <p>- Bùi Văn Vân (2009), <i>Hệ thống câu hỏi và bài tập Tài chính doanh nghiệp</i>, NXB Tài chính.</p> <p>- Vũ Duy Hào, Th.s Trần Minh Tuấn (2019), <i>Tài chính doanh nghiệp</i>, NXB Kinh tế quốc dân</p>

T T	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu tham khảo
				ro; Đánh giá hiệu quả tài chính của các dự án đầu tư dài hạn của doanh nghiệp.	
33	25405 1	Quản trị doanh nghiệp 1	2	<p>- Nội dung học phần: Cung cấp các kiến thức tổng quát về quản trị doanh nghiệp, Lịch sử quản trị doanh nghiệp; Các loại hình doanh nghiệp, thông tin và quyết định trong quản trị doanh nghiệp; các chức năng quản trị doanh nghiệp như hoạch định, tổ chức, điều hành và kiểm tra; Các phương pháp quản trị kết quả sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp</p> <p>- Năng lực đạt được: Người học phân loại được doanh nghiệp, thiết lập được mục tiêu, chiến lược và kế hoạch hoạt động của doanh nghiệp nhỏ; Thu thập thông tin quản trị và ra quyết định cho các vấn đề trong doanh nghiệp; Phân tích môi trường kinh doanh của doanh nghiệp để đưa ra chiến lược hoạt động; Phân tích và quản trị kết quả kinh doanh của doanh nghiệp; Khởi nghiệp, điều hành và quản trị doanh nghiệp nhỏ và vừa.</p>	<p><b>1. Tài liệu bắt buộc:</b></p> <p>- Ngô Kim Thanh (2013), <i>Giáo trình Quản trị doanh nghiệp</i>, NXB KTQD</p> <p><b>2. Tài liệu tham khảo:</b></p> <p>- Giáo trình Quản trị kinh doanh (tập 1) – Biên soạn: Nguyễn Ngọc Huyền, NXB Đại học Kinh tế quốc dân (2013).</p> <p>- Câu hỏi và bài tập Quản trị doanh nghiệp; Lê Quang Hiếu, Nguyễn Thị Loan; NXB Đại học Kinh tế quốc dân – Năm 2019.</p> <p>- Tham khảo các tài liệu về quản trị trên thư viện và học liệu mở, trường ĐH Hồng Đức <a href="http://thuvien.hdu.edu.vn/opac/">http://thuvien.hdu.edu.vn/opac/</a></p>
34	15102 5	Kinh tế lượng	2	<p>Nội dung học phần: Nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về kinh tế lượng như ước lượng và kiểm định giả thiết, phân tích kết quả hồi quy trong các mô hình: hồi quy đơn, hồi quy bội, hồi quy với biến giả; Nghiên cứu các khuyết tật của mô hình hồi quy và cách khắc phục các khuyết tật của mô hình, bao gồm khuyết tật đa cộng tuyến, phương sai của sai số thay đổi, tự tương quan, dạng mô hình sai và sai số</p>	<p><b>1. Tài liệu bắt buộc:</b></p> <p>- Nguyễn Quang Đông, Nguyễn Thị Minh, <i>Giáo trình Kinh tế lượng</i>, NXB KTQD, 2012</p> <p><b>2. Tài liệu tham khảo:</b></p> <p>- Nguyễn Cao Văn, <i>Lý thuyết xác suất và thống kê toán</i>, Nxb ĐHKQTĐ, 2018</p> <p>- Nguyễn Văn Dân, Nguyễn Hồng Nhung, <i>Giáo trình kinh tế vi mô I</i>, NXB Tài chính, 2017</p>

T T	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu tham khảo
				<p>ngẫu nhiên không theo phân phối chuẩn.</p> <p>Năng lực đạt được: Người học thực hiện được một cách cơ bản quy trình phân tích hồi quy, từ xây dựng một mô hình tốt, phân tích kết quả mô hình đến ứng dụng mô hình này để đưa ra các khuyến nghị hợp lý cho các vấn đề cụ thể trong kinh tế kinh doanh. Người học cũng được cung cấp các kỹ năng thực hành các phần mềm Eviews, SPSS trong quá trình phân tích hồi quy.</p>	
35	154011	Khởi sự kinh doanh	2	<p>- Nội dung học phần: Sinh viên hiểu được các kiến thức về kinh tế xã hội, các xu hướng phát triển mới trong kinh doanh, các kỹ năng hình thành ý tưởng kinh doanh, kỹ năng xây dựng kế hoạch, lập kế hoạch và kỹ năng triển khai các công việc cụ thể trong doanh nghiệp; Hiểu biết về môi trường kinh doanh và ngành nghề kinh doanh.</p> <p>- Năng lực đạt được: Người học phân tích được ưu, nhược điểm của mỗi ý tưởng kinh doanh mà mình có, có thể tự soạn thảo một bản kế hoạch kinh doanh chi tiết dựa trên ý tưởng của bản thân; đánh giá được ưu, nhược điểm của từng cách thức bắt đầu khởi sự và đưa ra lựa chọn cách thức khởi sự cho ý tưởng kinh doanh của mình.</p>	<p><b>1. Tài liệu bắt buộc:</b></p> <p>- Nguyễn Ngọc Huyền (chủ biên) (2016), <i>Giáo trình Khởi sự kinh doanh</i>, NXB ĐHKQTĐ</p> <p><b>2. Tài liệu tham khảo:</b></p> <p>- Nguyễn Phi Vân (2015), <i>Nhượng quyền khởi nghiệp</i>, Nxb Trẻ</p> <p>- Nguyễn Đặng Tuấn Minh (2017), <i>Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo</i>, NXB Phụ nữ.</p>
36	15302 4	Kiểm toán tài chính 1	2	<p>- Nội dung học phần: Đối tượng, phương pháp, nội dung kiểm toán tài chính trong các doanh nghiệp; mục tiêu và căn cứ kiểm toán, các khảo sát về kiểm soát nội bộ và các thử nghiệm cơ bản đối với từng chu kỳ nghiệp vụ cụ thể trong</p>	<p><b>1. Tài liệu bắt buộc:</b></p> <p>- Nguyễn Quang Quỳnh, Ngô Trí Tuệ (2014), <i>Kiểm toán tài chính</i>, ĐHKQTĐ.</p> <p><b>2. Tài liệu tham khảo:</b></p> <p>- Nguyễn Thị Phương Hoa, <i>Bài tập kiểm toán tài chính</i>, NXB ĐHKQTĐ, 2013.</p>

T T	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu tham khảo
				<p>đơn vị, bao gồm : chu kỳ bán hàng và thu tiền, chu kỳ mua hàng và thanh toán, chu kỳ TSCĐ và các khoản đầu tư dài hạn, chu kỳ tiền lương nhân sự.</p> <p>- Năng lực đạt được : Người học hiểu được đối tượng, phương pháp nội dung của kiểm toán tài chính trong các doanh nghiệp. Mục tiêu và căn cứ tiến hành hoạt động kiểm toán, các khảo sát về kiểm soát nội bộ và các thử nghiệm cơ bản đối với từng chu kỳ nghiệp vụ cụ thể trong đơn vị bao gồm chu kỳ bán hàng và thu tiền, chu kỳ mua hàng và thanh toán, chu kỳ TSCĐ và các khoản đầu tư dài hạn, chu kỳ tiền lương nhân sự. Từ đó hình thành kỹ năng tổ chức, thực hiện kiểm toán tài chính các chu trình nêu trên.</p>	<p>- Nguyễn Việt Lợi, Đậu Ngọc Châu, <i>Kiểm toán Báo cáo tài chính</i>, Nxb Tài chính, 2009.</p>
37	15302 6	Kiểm toán tài chính 2	3	<p>- Nội dung học phần : Các kiến thức cơ bản về mục tiêu và căn cứ tiến hành hoạt động kiểm toán, các khảo sát về kiểm soát nội bộ và các thử nghiệm cơ bản đối với từng chu kỳ nghiệp vụ cụ thể trong đơn vị bao gồm chu kỳ hàng tồn kho, chi phí và giá thành, chu kỳ huy động vốn hoàn trả và các chu kỳ khác của doanh nghiệp</p> <p>- Năng lực đạt được : Người học hiểu được các kiến thức cơ bản về mục tiêu và căn cứ tiến hành hoạt động kiểm toán, các khảo sát về kiểm soát nội bộ và các thử nghiệm cơ bản đối với từng chu kỳ nghiệp vụ cụ thể trong đơn vị bao gồm chu kỳ hàng tồn kho, chi phí và giá thành, chu kỳ huy động vốn hoàn trả và các</p>	<p><b>1. Giáo trình chính:</b> - Nguyễn Quang Quỳnh, Ngô Trí Tuệ (2014), <i>Kiểm toán tài chính</i>, ĐHKQTĐ.</p> <p><b>2. Tài liệu tham khảo:</b> - Nguyễn Thị Phương Hoa, <i>Bài tập kiểm toán tài chính</i>, NXB ĐHKQTĐ, 2013. - Nguyễn Việt Lợi, Đậu Ngọc Châu, <i>Kiểm toán Báo cáo tài chính</i>, Nxb Tài chính, 2009.</p>

T T	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu tham khảo
				chu kỳ khác của doanh nghiệp. Từ đó hình thành kỹ năng tổ chức, thực hiện kiểm toán tài chính các chu trình nêu trên.	
38	153067	Kiểm toán nội bộ	2	<p>-Nội dung học phần: Học phần cung cấp những kiến thức chung về kiểm toán nội bộ như: Khái niệm, đối tượng, vai trò, mục đích, nội dung, phạm vi, phương pháp, quy trình và ý nghĩa của kiểm toán nội bộ. Quy trình, phương pháp và chuẩn mực kiểm toán nội bộ cũng như những vấn đề chung về kiểm toán viên nội bộ. Đồng thời, học phần còn cung cấp các nội dung kiểm toán cơ bản do kiểm toán nội bộ thực hiện bao gồm kiểm toán báo cáo tài chính, kiểm toán tuân thủ và kiểm toán hoạt động.</p> <p>-Năng lực đạt được: Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về kiểm toán nội bộ, đồng thời giúp người học vận dụng các kiến thức do môn học cung cấp vào thực tiễn tiến hành hoạt động kiểm toán báo cáo tài chính, kiểm toán tuân thủ và kiểm toán hoạt động do các kiểm toán viên nội bộ thực hiện.</p>	<p><b>1. Tài liệu bắt buộc:</b> - Thịnh Văn Vinh, Phạm Tiến Hưng, Kiểm toán nội bộ, NXB Tài chính 2012.</p> <p><b>2. Tài liệu tham khảo:</b> - Phan Trung Kiên, Kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp, NXB Tài chính, 2015. - Phạm Thị Bích Thu, Đặng Lan Anh, Lê Huy Chính, Lê Thị Diệp, <i>Kiểm soát nội bộ</i>, Nxb Tài chính, 2019.</p>
	<b>Tự chọn</b>		<b>9</b>		
39	<i>Chọn 1 trong 2 học phần</i>				
A	15305 6	Kế toán ngân sách xã	3	<p>-Nội dung học phần : Các kiến thức về kế toán ngân sách xã, phường, thị trấn.</p> <p>-Năng lực đạt được : Người học có kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết toàn diện, chuyên sâu về kế toán ngân sách xã, phường, thị trấn; có khả năng vận dụng và thực hành các phương pháp kế toán như: Phương pháp chứng</p>	<p><b>1. Tài liệu bắt buộc:</b> -Hữu Đại, Hữu Thắng Nghiệp vụ kế toán xã, phường, thị trấn, NXB Tài chính, 2017.</p> <p><b>2 Tài liệu tham khảo</b> -Tăng Bình - Ái Phương, <i>Hướng dẫn chế độ kế toán Ngân sách và tài chính xã</i>, NXB Hồng Đức, 2019 -Trịnh Văn Khoa, <i>Kiến thức và kỹ năng dành cho công</i></p>

T T	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu tham khảo
				từ, phương pháp tài khoản kế toán, phương pháp tính giá và phương pháp tổng hợp cân đối kế toán để ghi chép phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong các phân hành kế toán tại các đơn vị xã, phường, thị trấn; Người học có đủ khả năng tổng hợp số liệu để lập các báo cáo kế toán và báo cáo quyết toán tại các đơn vị xã, phường, thị trấn.	<i>chức TC-KT cấp xã ở tỉnh Thanh Hóa hiện nay</i> , NXB Thanh Hóa, 2018
	153135	Tổ chức công tác kế toán	3	Nội dung học phần: Tổ chức công tác kế toán từ việc thu nhận, kiểm tra, hệ thống hóa, xử lý thông tin kế toán, nhằm cung cấp thông tin cho các đối tượng sử dụng và Tổ chức bộ máy kế toán. Năng lực đạt được: Người học có kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết toàn diện, chuyên sâu về tổ chức công tác kế toán; có kỹ năng tổ chức được bộ máy kế toán phù hợp với loại hình doanh nghiệp, biết cách phân công, hướng dẫn, kiểm tra tất cả các công việc của từng nhân viên kế toán. Lập được chứng từ kế toán phù hợp với từng loại nghiệp vụ. Tổ chức luân chuyển chứng từ đến từng bộ phận, có khả năng ghi chép và phản ánh thông tin kế toán vào hệ thống sổ kế toán, có khả năng lập các báo cáo kế toán cung cấp thông tin cho các đối tượng sử dụng.	<p><b>1. Tài liệu bắt buộc:</b> -Lưu Đức Tuyên, Ngô Thị Thu Hồng, Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp, NXB Tài chính, 2011.</p> <p><b>2. Tài liệu tham khảo:</b> -Hồ Mỹ Hạnh, Tổ chức hạch toán kế toán doanh nghiệp, NXB Thống kê, 2011. -Bộ tài chính, <i>Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo thông tư 200/2014 - TT/ BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính</i>, 2014</p>
40	Chọn 1 trong 2 học phần				
A	15302 8	Kiểm soát nội bộ	2	- Nội dung học phần: kiến thức cơ bản về kiểm soát nội bộ, quy trình kiểm soát hoạt động tại đơn vị, khái niệm cơ bản về KSNB, gian lận và biện pháp phòng ngừa gian	<p><b>1. Tài liệu bắt buộc:</b> - Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh (2012), Kiểm soát nội bộ, NXB ĐHKTTTPHCM.</p> <p><b>2. Tài liệu tham khảo:</b></p>

T T	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu tham khảo
				<p>lập, hệ thống KSNB theo khung COSO, kiểm soát các chu trình cơ bản trong doanh nghiệp; kiểm soát nội bộ chu trình mua hàng, tồn trữ và trả tiền, chu trình bán hàng – thu tiền, chu trình tiền lương, thu, chi và tồn quỹ, tài sản cố định hữu hình.</p> <p>- Năng lực đạt được: Người học nắm được kiến thức cơ bản về kiểm soát nội bộ, đủ khả năng xem xét toàn bộ quy trình kiểm soát hoạt động tại đơn vị. Người học nắm vững những khái niệm cơ bản về KSNB, kiểm soát các chu trình cơ bản trong doanh nghiệp; người học được rèn luyện và hình thành những kỹ năng cơ bản về kiểm soát nội bộ các chu trình sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp.</p>	-Phạm Thị Bích Thu và cộng sự (2019), Kiểm soát nội bộ, Nxb Tài chính.
B	15302 9	Kiểm soát quản lý	2	<p>- Nội dung học phần :</p> <p>- Năng lực đạt được :Người học hiểu được các kiến thức tổng quan về kiểm soát quản lý, hành vi trong tổ chức, trung tâm trách nhiệm, kiểm soát tính giá chuyên giao, lập dự toán hoạt động, phân tích báo cáo hoạt động kiểm soát quản lý, đo lường và đánh giá hoạt động kiểm soát quản lý. Từ đó giúp người học có kiến thức và kỹ năng cần thiết về các hoạt động kiểm soát quản lý trong doanh nghiệp như thiết kế cơ cấu tổ chức và xác lập các nội dung kiểm soát quản lý, trình tự hoạt động trong quá trình kiểm soát quản lý.</p>	<p><b>1. Tài liệu bắt buộc:</b> Nguyễn Phương Hoa, <i>Giáo trình kiểm soát quản lý</i>, Nxb ĐH KTQD, 2011.</p> <p><b>2. Tài liệu tham khảo:</b> - Phạm Văn Dược, <i>Kế toán quản trị lý thuyết &amp; bài tập</i>, Nxb Thống kê, 2010. - Phạm Thị Bích Thu và cộng sự (2019), Kiểm soát nội bộ, Nxb Tài chính.</p>
41	Chọn 1 trong 2 học phần				
A	15303 1	Tổ chức quá trình kiểm toán	2	<p>- Nội dung học phần : Quá trình thực hiện công tác kiểm toán BCTC từ khi hoàn thành</p>	<p><b>1. Tài liệu bắt buộc:</b> Giang Thị Xuyên, Thịnh Văn Vinh, <i>Tổ chức quá trình kiểm</i></p>

T T	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu tham khảo
		báo cáo tài chính		doanh nghiệp kiểm toán, quảng bá giới thiệu về doanh nghiệp kiểm toán, tiếp nhận khách hàng, thực hành nghiệp vụ, kỹ thuật và thủ tục kiểm toán các bộ phận chủ yếu cấu thành Báo cáo tài chính, các chu kỳ trong hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp. - Năng lực đạt được : Người học nắm được những kiến thức sâu rộng cả lý thuyết và thực tế về quá trình KTBCTC. Qua đó người học có thể vận dụng những kiến thức đã được trang bị vào thực tiễn công tác kiểm toán sau này.	<i>toán báo cáo tài chính</i> , Học viện tài chính, 2012. <b>2. Tài liệu tham khảo:</b> -Bộ tài chính, <i>Hệ thống chuẩn mực kiểm toán kiểm toán Việt Nam</i> , 2019. -Quốc hội, <i>Luật kiểm toán nhà nước Sửa đổi bổ sung năm 2019</i> , NXB Chính trị quốc gia sự thật, 2020.
B	15303 2	Kiểm toán xây dựng cơ bản và NSNN	2	Nội dung học phần : kiến thức cơ bản và nâng cao về đặc điểm, trình tự lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư hoàn thành; báo cáo quyết toán thu chi ngân sách, tính hợp pháp, đúng đắn báo cáo quyết toán ngân sách; cách thức kiểm toán báo cáo quyết toán vốn đầu tư hoàn thành; kiểm toán báo cáo quyết toán thu chi ngân sách. - Năng lực đạt được : Sau khi kết thúc học phần người học có năng lực thực hiện các hoạt động kiểm toán cơ bản vốn đầu tư xây dựng cơ bản và quyết toán ngân sách Nhà nước.	<b>1. Tài liệu bắt buộc:</b> Thịnh Văn Vinh, Mai Vinh, <i>Giáo trình Kiểm toán đầu tư xây dựng cơ bản và ngân sách</i> , Nxb Tài chính, 2012 <b>2. Tài liệu tham khảo:</b> -Kiểm toán nhà nước, <i>Quyết định ban hành quy trình kiểm toán báo cáo quyết toán theo số QĐ 02/2018/QĐ-KTNN</i> , 2018 -Bộ tài chính, <i>Luật kiểm toán - 21 chuẩn mực KTNN và 37 chuẩn mực kiểm toán Việt Nam</i> , Nxb Tài chính, 2011
42	Chọn 1 trong 2 học phần				
A	15302 1	Kiểm toán hoạt động	2	Nội dung học phần: Đặc điểm kiểm toán hoạt động ngân sách nhà nước và kiểm toán những hoạt động chủ yếu trong một tổ chức. Năng lực đạt được: Sinh viên nhận thức được vai trò của kiểm toán hoạt động trong hệ thống kiểm toán, các chuẩn mực và tiêu chuẩn cho kiểm	<b>1. Tài liệu bắt buộc:</b> - Nguyễn Quang Quỳnh, <i>Kiểm toán hoạt động</i> , Nxb ĐH KTQD, 2013. <b>2. Tài liệu tham khảo:</b> - Nguyễn Thị Phương Hoa, <i>Sách bài tập Kiểm toán hoạt động</i> , NXB ĐHKTQD, 2011. - Thịnh Văn Vinh, TS. Phạm Tiến Hưng, <i>Kiểm toán nội bộ</i> ,



T T	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu tham khảo
				toán hoạt động cũng như cách thức kiểm toán hoạt động. Người học cũng có thể vận dụng các kỹ thuật kiểm toán để kiểm toán các hoạt động phổ biến trong các đơn vị kinh doanh, hành chính, sự nghiệp.	NXB Tài chính, 2012.
B	15302 2	Kiểm toán tuần thủ	2	<p>Nội dung học phần:  Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về kiểm toán như: Khái niệm, đối tượng, mục đích, nội dung, phạm vi và ý nghĩa của hoạt động kiểm toán tuân thủ. Cung cấp các kiến thức về lập quy trình kiểm toán tuân thủ cũng như các chuẩn mực kiểm toán tuân thủ mà KTV cần áp dụng khi tiến hành kiểm toán. Bên cạnh đó, học phần còn chỉ rõ các mục tiêu, các tiêu chuẩn và kỹ thuật thu thập bằng chứng kiểm toán tuân thủ khi thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cũng như kiểm toán hoạt động các hoạt động và các doanh nghiệp đặc thù.</p> <p>Năng lực đạt được: Người học đủ khả năng xem xét toàn bộ quy trình kiểm toán tuân thủ tại đơn vị, đồng thời có khả năng học tập, nghiên cứu và vận dụng các kiến thức do môn học cung cấp vào thực tiễn tiến hành hoạt động kiểm toán tuân thủ cũng như trong quá trình triển khai các hoạt động kiểm toán báo cáo tài chính và kiểm toán hoạt động.</p>	<p><b>1. Tài liệu bắt buộc:</b>  - Vũ Thị Phương Liên, Th.s Đặng Ngọc Châu, Giáo trình Kiểm toán tuân thủ, NXB Thống kê, 2016.</p> <p><b>2. Tài liệu tham khảo:</b>  - Thịnh Văn Vinh, TS. Phạm Tiến Hưng, Kiểm toán nội bộ, NXB Tài chính, 2012.  - Khoa Kế toán - Kiểm toán, ĐH KTTPhCM, Bộ môn Kế toán - Kiểm toán, <i>Kiểm toán</i>, NXB Kinh tế TP HCM, 2014.</p>
III	Kiến thức bổ trợ tự do		6		
43	Chọn 1 trong 3 học phần				
A	15205 5	Thuế	2	<p>Nội dung học phần: Những vấn đề cơ bản về thuế và chính sách thuế của Nhà nước liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh</p>	<p><b>1. Tài liệu bắt buộc:</b>  - Lê Hoàng Bá Huyền, Nguyễn Thị Bất, Giáo trình Chính sách và nghiệp vụ thuế, 2016</p>

T T	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu tham khảo
				<p>ngành; các sắc thuế hiện hành, đặc điểm cơ bản của từng loại thuế, phương pháp tính toán và các thủ tục kê khai, nộp thuế đối với Nhà nước.</p> <p>Năng lực đạt được: người học tính và kê khai được số thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, số thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ; số thuế thu nhập cá nhân phải nộp từ hoạt động kinh doanh sản xuất kinh doanh, từ tiền lương, tiền công và một số hoạt động cụ thể khác theo quy định mà cơ sở kinh doanh phải nộp cho cơ quan thuế.</p>	<p><b>2. Tài liệu tham khảo:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguyễn Thị Liên và Nguyễn Văn Hiệu (2014), <i>Thuế</i>, NXB Tài chính</li> <li>- Lê Hoàng Bá Huyền (2016), <i>Câu hỏi và bài tập thuế</i>, NXB Lao động</li> </ul>
B	15206 5	Thị trường chứng khoán	2	<p>Nội dung học phần: Tổng quan về thị trường chứng khoán: bản chất, chức năng, cơ cấu của thị trường chứng khoán, các công cụ và các chủ thể tham gia thị trường, vai trò của thị trường chứng khoán; Tổ chức thị trường và các hoạt động chính trên thị trường chứng khoán sơ cấp và thị trường chứng khoán thứ cấp; Phân tích chứng khoán để đầu tư; Hệ thống thông tin trên thị trường chứng khoán.</p> <p>Năng lực đạt được: Người học tham gia đầu tư chứng khoán trên thị trường chứng khoán; Tính giá trị sổ sách của cổ phiếu dựa trên cơ sở số liệu sổ sách kế toán; Tư vấn cho khách hàng tham gia thị trường chứng khoán; Tư vấn cho công ty nên phát hành chào bán chứng khoán ra công chúng; Xác định giá khớp lệnh của cổ phiếu dựa vào các lệnh đặt ở phiên khớp lệnh định kỳ;</p>	<p><b>1. Tài liệu bắt buộc:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lê Hoàng Nga, <i>Thị trường chứng khoán</i>, Nxb Tài chính, 2020.</li> </ul> <p><b>2. Tài liệu tham khảo:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàng Văn Quỳnh, <i>Câu hỏi và bài tập thị trường chứng khoán</i>, Nxb tài chính, 2008.</li> <li>- Bạch Đức Hiền, <i>Giáo trình Thị trường chứng khoán</i>, NXB Tài chính, 2008.</li> </ul>

T T	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu tham khảo
				Xác định khối lượng giao dịch của phiên khớp lệnh định kỳ.	
C	15209 5	Tài chính công	2	<p>Nội dung học phần: Quản lý chu trình ngân sách Nhà nước ở ba khâu: lập dự toán NSNN, chấp hành dự toán NSNN và quyết toán NSNN; quản lý thu thuế và quản lý thu phí, lệ phí thuộc NSNN; quản lý chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên của NSNN; lý luận cơ bản và việc tổ chức cân đối NSNN; quản lý các quỹ tài chính Nhà nước ngoài ngân sách Nhà nước như quỹ dự trữ quốc gia, quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam và quỹ bảo hiểm xã hội.</p> <p>Năng lực đạt được Người học được hình thành một số kỹ năng như: Tính toán mức chi thường xuyên của NSNN cho các cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập theo chế độ, định mức; Xác định mức độ tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập; Quản lý tài chính ở các cơ quan nhà nước về nguồn thu, nhiệm vụ chi và thực hiện tự chủ tài chính; Quản lý tài chính ở các đơn vị sự nghiệp công lập về nguồn thu, nhiệm vụ chi và thực hiện tự chủ tài chính.</p>	<p><b>1. Tài liệu bắt buộc:</b> - Dương Đăng Chinh, TS Phạm Văn Khoan - Giáo trình quản lý tài chính công - NXB Tài chính - Năm 200</p> <p><b>1. Tài liệu tham khảo:</b> - Sử Đình Thành, Bùi Thị Mai Hoài - Tài chính công và phân tích chính sách thuế - NXB Lao động xã hội - Năm 200 - Trương Huỳnh Thắng; Tìm hiểu luật ngân sách nhà nước năm 2015, NXB CTQG, 2016..</p>
44	Chọn 1 trong 3 học phần				
A	15202 0	Nghiệp vụ ngân hàng TM	2	<p>Nội dung học phần: Tổng quan về nguồn vốn và quản lý nguồn vốn của NHTM; Các nghiệp vụ cho vay, phương thức cho vay của NHTM; Các dịch vụ thanh toán qua ngân hàng của khách hàng; qui trình nghiệp vụ huy động vốn, cho vay; Các nghiệp vụ kinh doanh ngân hàng khác: bảo lãnh, tư vấn kinh doanh chứng</p>	<p><b>1. Tài liệu bắt buộc:</b> - Nguyễn Thị Mùi, Giáo trình quản trị ngân hàng thương mại, NXB Tài chính, 2008.</p> <p><b>2. Tài liệu tham khảo:</b> - Nguyễn Văn Tiến, Giáo trình ngân hàng thương mại, NXB Thống kê, 2009 - Tô Ngọc Hưng, nghiệp vụ kinh doanh ngân hàng, NXB Thống kê, 2008</p>

T T	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu tham khảo
				<p>khoản, ủy thác...</p> <p>Năng lực đạt được: phân tích thị trường, phân tích đặc điểm của từng loại tiền gửi, từng đối tượng khách hàng để tìm ra phương thức huy động vốn phù hợp cho ngân hàng; tính toán các chi phí huy động vốn, thu nhập từ lãi cho vay để xây dựng chính sách huy động vốn tối ưu, quản lý rủi ro tín dụng; tư vấn cho khách hàng lựa chọn được phương thức đầu tư, phương thức tài trợ thích hợp.</p>	<p>- Tô Ngọc Hưng (2014), <i>Giáo trình Ngân hàng thương mại</i>, NXB Dân trí</p>
B	15207 0	Thống kê doanh nghiệp	2	<p>Nội dung học phần: Học phần cung cấp một cách có hệ thống các phương pháp thu thập, xử lý, tổng hợp các thông tin số liệu có liên quan đến quá trình tái sản xuất của các đơn vị có tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn lãnh thổ Việt Nam. Nội dung thông tin cần thu thập gồm toàn bộ các yếu tố nguồn lực và chi phí để tái sản xuất, kinh doanh; kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị; thị trường đầu vào và đầu ra của đơn vị. Xây dựng phương pháp tính toán các chỉ tiêu phản ánh kết quả, hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh. Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến các chỉ tiêu kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của đơn vị, làm cơ sở cho việc dự báo khả năng phát triển và xây dựng chiến lược sản xuất - kinh doanh của các đơn vị.</p> <p>Năng lực đạt được: Sinh viên có khả năng tiến hành điều tra, thu thập thông tin thị trường, đối thủ cạnh tranh; Khả năng tính toán các</p>	<p><b>1. Tài liệu bắt buộc:</b> - Trần Thị Kim Thu, <i>Giáo trình lý thuyết thống kê</i>, NXB ĐHQGKTQD, 2016.</p> <p><b>2. Tài liệu tham khảo:</b> 1. Nguyễn Thị Kim Thuý, <i>Nguyên lý thống kê ứng dụng trong quản lý kinh tế và kinh doanh sản xuất dịch vụ</i>, NXB Thống kê, 2009.: 2. Trần Thị Kim Thu, <i>Giáo trình lý thuyết thống kê</i>, NXB ĐHQGKTQD, 2014.</p>

T T	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu tham khảo
				chỉ tiêu phản ánh kết quả, hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; Khả năng lập được bảng cân đối lao động, bảng cân đối tài sản cho doanh nghiệp; Khả năng xác định và phân tích, đánh giá được các yếu tố ảnh hưởng đến giá thành bình quân, năng suất lao động bình quân, tổng DT, tổng lợi nhuận, tổng chi phí của doanh nghiệp, từ đó giúp DN xác định đúng đắn năng lực sản xuất, khả năng cạnh tranh để tìm ra giải pháp tốt nhất để hội nhập và chiếm lĩnh thị trường.	
C	15200 0	Bảo hiểm	2	<p>Người học hiểu được khái niệm nội dung học phần: vai trò của bảo hiểm đối với nền kinh tế xã hội; Quyền và lợi ích cũng như trách nhiệm của các bên trong Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế; Khai thác, quản lý và nguyên tắc thực hiện bồi thường bảo hiểm.</p> <p>Năng lực đạt được: người học thực hiện được các công việc liên quan đến tư vấn, giới thiệu, chào bán những sản phẩm bảo hiểm; Thu phí bảo hiểm theo quy định đồng thời sát sao và có trách nhiệm đối với các hợp đồng do mình đã ký kết với khách hàng; Tiến hành trích lập dự phòng phí bảo hiểm theo nghiệp vụ và quy định của luật kinh doanh bảo hiểm; Xác minh, điều tra đối với các rủi ro bất thường xảy ra trong thời hạn hiệu lực của các hợp đồng bảo hiểm thương mại.</p>	<p><b>1. Tài liệu bắt buộc:</b> Phạm Thị Định, <i>Kinh tế bảo hiểm</i>, Nxb ĐHKQTĐ, 2015</p> <p><b>2. Tài liệu tham khảo:</b> - Nguyễn Văn Định, <i>Giáo trình bảo hiểm</i>, Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, 2009 - Luật kinh doanh Bảo hiểm hiện hành, NXB chính trị Quốc gia sự thật, 2020.</p>
45	Chọn 1 trong 3 học phần				
A	15109 7	Logistics đại cương	2	<i>Nội dung học phần:</i> Cung cấp cho những người học những	<b>1. Tài liệu chính</b> - Đoàn Thị Hồng Vân (2010),

T T	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu tham khảo
				<p>kiến thức cơ bản, có hệ thống và chuyên sâu về logistics. Phân tích được nội dung hoạt động logistics từ đó biết cách vận hành hiệu quả hệ thống logistics.</p> <p><i>Năng lực đạt được:</i> Học xong môn học người học có đủ năng lực làm việc cho các doanh nghiệp tổ chức sản xuất hay dịch vụ, tổ chức chính phủ hay phi chính phủ. Các vị trí có thể đảm nhận liên quan đến hoạt động logistics như lập kế hoạch và kiểm soát thu mua nguyên vật tư, quản lý nhà cung ứng, quản lý vật tư và hoạch định tồn kho, thiết kế, quản lý hay vận hành nhà kho, tối ưu hóa nguồn lực hỗ trợ, tối ưu hoá hoạt động vận tải, cung cấp dịch vụ logistics, thiết kế hệ thống thông tin quản lý,...</p>	<p><i>Giáo trình Logistics và những vấn đề cơ bản</i>, NXB Lao Động – Xã Hội</p> <p><b>2. Tài liệu tham khảo</b> - Đỗ Ngọc Hiền (2017), <i>Giáo trình Quản lý Logistics</i>, NXB ĐH Quốc gia.</p>
B	15104 0	Kinh tế quốc tế	2	<p>Nội dung học phần: Khái quát về nền kinh tế thế giới, nội dung các mối quan hệ kinh tế quốc tế; Thương mại quốc tế và sự di chuyển các nguồn lực quốc tế, đồng thời học phần cũng chứa đựng các nội dung của Thanh toán quốc tế; liên kết và hội nhập kinh tế quốc tế.</p> <p><i>Năng lực đạt được:</i> Sinh viên có khả năng phân tích được cơ sở mối quan hệ kinh tế giữa các chủ thể kinh tế quốc tế; Nhận biết được các xu hướng của nền kinh tế thế giới, từ đó thay đổi hành vi tạo điều</p>	<p><b>1. Tài liệu bắt buộc:</b> - Đỗ Đức Bình &amp; Ngô Thị Tuyết Mai, <i>Giáo trình Kinh tế quốc tế</i>, NXB ĐH KTQD, 2012</p> <p><b>2. Tài liệu tham khảo:</b> - Tôn Hoàng Thanh Huế, Nguyễn Thị Mai, <i>Câu hỏi và bài tập Kinh tế quốc tế</i>, NXB ĐHKTQD, 2020 - Đỗ Đức Bình, Nguyễn Thường Lạng, <i>Kinh tế quốc tế</i>, NXB ĐHKTQD, 2008.</p>

T T	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu tham khảo
				<p>kiện cho sự phát triển một cách phù hợp với thời đại; thực hiện được cơ bản các giao dịch trong thương mại quốc tế như xuất nhập khẩu, chuyển khẩu, gia công quốc tế; Biết rõ cách sử dụng các công cụ trong thương mại quốc tế và phân tích được các tác động của nó đến nền kinh tế Việt Nam và địa phương; Biết cách kinh doanh ngoại hối dựa trên các nghiệp vụ của thị trường và quy đổi giá cả các loại tiền tệ trên thế giới.</p>	
C	25105 1	Lập và phân tích dự án đầu tư	2	<p>- Nội dung học phần: Khái niệm về đầu tư, dự án đầu tư, trình tự và nội dung nghiên cứu dự án đầu tư, công tác lập và quản lý dự án đầu tư. Phân tích lựa chọn phương án kỹ thuật, công nghệ và công suất, phương án tài chính... Các giải pháp thực hiện. Đánh giá tác động của môi trường vĩ mô vào dự án, khả năng thu xếp vốn và khả năng cấp vốn theo tiến độ; phương án hoàn trả vốn đối với dự án có yêu cầu thu hồi vốn và phân tích đánh giá hiệu quả kinh tế - tài chính, hiệu quả xã hội của dự án. Sinh viên hiểu rõ những kiến thức cơ bản nhất về các công quản lý dự án đầu tư, biết quản lý tiến độ thời gian của dự án.</p> <p>- Năng lực đạt được: Người học lập hoàn chỉnh một dự án đầu tư khả thi, tự lập kế hoạch huy động vốn, tự lập bảng tiến độ và quản lý thời gian của dự án; phân tích lựa chọn phương án kỹ thuật, công nghệ và công suất... và các giải pháp thực hiện; Dự tính tổng mức đầu tư của dự án; khả năng huy động và cấp vốn theo tiến</p>	<p><b>1. Tài liệu bắt buộc:</b> 1- Nguyễn Thị Bạch Nguyệt (2012), <i>Giáo trình lập dự án đầu tư</i>, NXB ĐHKQTĐ</p> <p><b>2. Tài liệu tham khảo:</b> 1- Từ Quang Phương, Phạm Văn Hùng (2013), <i>Giáo trình Kinh tế đầu tư</i>, NXB ĐHKQTĐ 2- Từ Quang Phương (2012), <i>Giáo trình Quản lý dự án</i>, NXB ĐHKQTĐ</p>

T T	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu tham khảo
				độ; phương án hoàn trả vốn đối với dự án có yêu cầu thu hồi vốn và phân tích đánh giá hiệu quả kinh tế - tài chính, hiệu quả XH của dự án.	
V	Thực tập, Khoa luận tốt nghiệp / Học phần thay thế KLTN		11		
46	15313 0	Thực tập tốt nghiệp	5	<p>-Nội dung học phần: Vận dụng kiến thức nghề nghiệp đã học vào thực tiễn các hoạt động quản lý chung và công tác kiểm toán tại đơn vị thực tập; Thực hành các nội dung tổ chức công tác kiểm toán, thực hành các nội dung kiểm toán tại đơn vị từ khâu lập kế hoạch, tổ chức thực hiện kiểm toán, lập báo cáo kiểm toán. Thực hành xây dựng KSNB, tổ chức và thực hiện KSNB, KTHĐ, KT tuân thủ tại đơn vị thực tập.</p> <p>-Năng lực đạt được: Đưa ra được những quan điểm về thực trạng kiểm toán để có các giải pháp cải thiện các tồn tại trong công tác kiểm toán, kiểm soát nội bộ. Hiểu và thực hành được việc xây dựng KSNB, tổ chức và thực hiện các hoạt động kiểm toán tài chính, kiểm toán hoạt động và kiểm toán tuân thủ tại đơn vị thực tập. Đưa ra được những ý kiến kiểm toán, tư vấn thông qua các kiến nghị góp phần nâng cao hiệu quả các hoạt động được kiểm toán, kiểm soát tại đơn vị thực tập. Kết thúc thực tập sinh viên thực tập thực hiện chuyên đề và viết báo cáo thực tập tốt nghiệp và được giảng viên hướng dẫn đánh giá.</p>	<p><b>1. Tài liệu bắt buộc:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo trình chính liên quan đến chuyên đề thực tập</li> <li>- Quy định TTTN</li> </ul> <p><b>2. Tài liệu tham khảo:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các tài liệu, giáo trình liên quan đến chuyên đề TTTN</li> <li>- Tham khảo các tài liệu về kiểm toán trên thư viện và học liệu mở, trường ĐH Hồng Đức:</li> </ul> <p><a href="http://thuvien.hdu.edu.vn/opac/">http://thuvien.hdu.edu.vn/opac/</a></p>



T T	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu tham khảo
47	15309 9	Khoá luận tốt nghiệp	6	<p>-Nội dung học phần: Vận dụng kiến thức đã được truyền đạt nhằm hệ thống hóa cơ sở lý luận về kiểm toán, phản ánh thực trạng việc thiết kế vận hành các hoạt động kiểm soát, tổ chức và thực hành kiểm toán tại các đơn vị, tổ chức. Kết hợp lý luận và thực tiễn nhằm đánh giá thực trạng và đưa ra giải pháp hoàn thiện KSNB cũng như kiểm toán tại đơn vị.</p> <p>-Năng lực đạt được:Kết thúc nghiên cứu sinh viên viết báo cáo khoá luận tốt nghiệp và được giảng viên hướng dẫn đánh giá.</p>	<p><b>1. Tài liệu bắt buộc:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo trình chính liên quan đến chuyên đề khoá luận TN</li> <li>- Quy định viết khoá luận TN</li> </ul> <p><b>2. Tài liệu tham khảo:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các tài liệu, giáo trình liên quan đến chuyên đề khoá luận TN</li> <li>- Tham khảo các tài liệu về kiểm toán trên thư viện và học liệu mở, trường ĐH Hồng Đức: <a href="http://thuvien.hdu.edu.vn/opac/">http://thuvien.hdu.edu.vn/opac/</a></li> </ul>
<i>Học phần thay thế KLTN</i>					
48	15502 0	Lập và Phân tích BCTC	3	<p>-Nội dung học phần: Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về khái niệm, mục đích của BCTC, kỳ lập, thời hạn nộp, nơi nhận BCTC, đối tượng áp dụng, trách nhiệm lập và chữ ký trên BCTC, hệ thống BCTC hiện hành và phương pháp lập, phân tích BCTC. Giúp người học đủ khả năng phân tích đánh giá và tư vấn cần thiết cho chủ đơn vị về BCTC phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh đem lại hiệu quả kinh tế cao hơn, đồng thời làm cơ sở nghiên cứu các học phần tiếp theo</p> <p>-Năng lực đạt được: Người học có kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết toàn diện, chuyên sâu về lập và phân tích BCTC; có khả năng phân tích cấu trúc tài chính và tình hình bảo đảm vốn, phân tích được khả năng thanh toán hiện thời, khả năng thanh toán nhanh, ... và xác định hiệu quả</p>	<p><b>1. Tài liệu bắt buộc:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguyễn Văn Công, <i>Phân tích BCTC</i>, NXB Giáo dục, 2019</li> </ul> <p><b>2. Tài liệu tham khảo:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguyễn Năng Phúc, <i>Phân tích báo cáo tài chính</i>, NXB ĐHKQTĐ, 2011.</li> <li>- Trần Mạnh Dũng, Phạm Đức Cường, Đinh Thế Hùng, <i>Lập, đọc, phân tích và kiểm tra BCTC</i>, Nxb Tài chính, 2017.</li> </ul>

T T	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu tham khảo
				kinh doanh của doanh nghiệp.	
49	15303 4	Thực hành kiểm toán	3	<p>Nội dung học phần : Các kiến thức chuyên sâu về kiểm toán doanh nghiệp; thực hành các nghiệp vụ kiểm toán trong các khoản mục tiền, hàng tồn kho, tiền lương, tài sản cố định.</p> <p>Năng lực đạt được : Người học được rèn luyện và hình thành những kỹ năng cơ bản về ghi chép, sắp xếp, lưu trữ giấy tờ làm việc, tổ chức hồ sơ kiểm toán trên cơ sở các tài liệu của các công ty kiểm toán thực tế, biết cách tổ chức, phối hợp, trao đổi làm việc trong nhóm kiểm toán; Đồng thời, có kỹ năng vận dụng thực hành và độc lập nghiên cứu các vấn đề cơ bản của một số phần hành kiểm toán cơ bản khi làm việc với tư cách là trợ lý kiểm toán viên.</p>	<p><b>1. Giáo trình chính:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lê Thị Kim Yến, <i>Hướng dẫn thực hành kiểm toán</i>, Nxb Đại học Kinh tế- Đại học Đà Nẵng, 2019.</li> </ul> <p><b>2. Tài liệu tham khảo:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quốc hội, <i>Luật kiểm toán nhà nước Sửa đổi bổ sung năm 2019</i>, NXB Chính trị quốc gia sự thật, 2020</li> <li>- Hiệp hội kiểm toán viên hành nghề Việt Nam, <i>Chương trình kiểm toán mẫu</i>, 2019.</li> </ul>
		<b>Tổng</b>	<b>124</b>		

### 3. Trình tự nội dung chương trình dạy học

Năm thứ nhất					Năm thứ hai							
Học kỳ 1			Học kỳ 2		Học kỳ 1			Học kỳ 2				
1	Triết học Mác Lenin	3	1	Kinh tế chính trị Mác Lenin	2	1	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	1	Lịch sử Đảng cộng sản Việt nam	2	
2	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	2	Nguyên lý thông kê	2	2	Pháp luật đại cương	2	2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
3	Chọn 1 trong 3 học phần		3	Tiếng Anh 2	3	3	Tiếng Anh 3	3	3	Luật kinh tế	2	
a	Môi trường và con người	2	4	Xác suất và TK Toán học	3	4	Kinh tế vĩ mô	3	4	Marketing căn bản	2	
b	Logic học đại cương	2	<i>Giáo dục thể chất 2 Chọn 1 trong 5</i>		5	5	Tài chính - Tiền tệ	3	5	Kế toán tài chính 2	4	
c	Tâm lý học quản lý kinh doanh	2	a	Bóng chuyền	2	6	Kế toán tài chính 1	4	6	Kinh tế lượng	2	
4	Chọn 1 trong 3		b	Thể dục AEROBIC	2	<b>Tổng số tín chỉ</b>		17	7	Quản trị tài chính DN 1	3	
a	Địa lý kinh tế Việt Nam	2	c	Bóng đá	2					<b>Tổng số tín chỉ</b>		17
b	Lịch sử kinh tế quốc dân	2	d	Bóng rổ	2							
c	Lịch sử các học thuyết KT	2	e	Vovinam - Việt võ đạo	2							
5	Tiếng Anh 1	4	5	Kinh tế vi mô	3							
6	Toán cao cấp	2	6	Nguyên lý kế toán	3							
7	Tin học	2	<b>Tổng số tín chỉ</b>		16							
GDTC 1		2										
<b>Tổng số tín chỉ</b>		17										
Năm thứ ba					Năm thứ tư							
Học kỳ 1			Học kỳ 2		Học kỳ 1			Học kỳ 2				
1	Lý thuyết MH toán kinh tế	3	1	Phương pháp NCKH KT-QTKD	2	1	Kiểm toán tài chính 2	3	1	Thực tập tốt nghiệp	5	
2	Kế toán quản trị 1	3	2	Kế toán quản trị 2	3	2	<i>Chọn 1 trong 2</i>		2	<i>Chọn 1 trong 2</i>		
3	Kiểm toán căn bản	3	3	Khởi sự kinh doanh	2	a	Kế toán ngân sách xã	3	a	Khoá luận tốt nghiệp	6	
6	Phân tích HĐKD	3	4	Kiểm toán tài chính 1	2	b	Tổ chức CTKT	3	b	Học phân thay thế tốt nghiệp		
5	Quản trị doanh nghiệp 1	2	5	Kiểm toán nội bộ	2	3	<i>Chọn 1 trong 2 học phần</i>		2	3	Lập và phân tích BCTC	3
6	Chọn 1 trong 3		6	Kế toán HCSN	3	a	Kiểm soát nội bộ	2	4	Thực hành kiểm toán	3	
a	Thuế	2	7	<i>Chọn 1 trong 3</i>		b	Kiểm soát quản lý	2	<b>Tổng số tín chỉ</b>		11	

<b>b</b>	Thị trường chứng khoán	2	<b>a</b>	Nghiệp vụ ngân hàng TM	2	4	Chọn 1 trong 2 học phần	2		
<b>c</b>	Tài chính công	2	<b>b</b>	Thống kê doanh nghiệp	2	a	Kiểm toán hoạt động	2		
	<b>Tổng số tín chỉ</b>	<b>16</b>	<b>c</b>	Bảo hiểm	2	b	Kiểm toán tuân thủ	2		
				<b>Tổng số tín chỉ</b>	<b>1 6</b>	5	Chọn 1 trong 2			
						a	Tổ chức quá trình kiểm toán	2		
						b	Kiểm toán xây dựng cơ bản và NSNN	2		
						6	Chọn 1 trong 3 học phần			
						a	Logistics đại cương	2		
						b	Kinh tế quốc tế	2		
						c	Lập và phân tích dự án đầu tư	2		
							<b>Tổng số tín chỉ</b>	<b>14</b>		

4. Ma trận đóng góp của các học phần vào mức độ đạt chuẩn đầu ra

HỌC PHẦN	CHUẨN ĐẦU RA CỦA CTĐT														
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15
Triết học Mác-Lênin	M														
Kinh tế chính trị Mác-Lênin	M														
Chủ nghĩa xã hội khoa học	M														
Lịch sử đảng cộng sản Việt Nam	M														
Tư tưởng HCM	M												R		M
Pháp luật đại cương	M														
Cơ sở văn hoá Việt Nam								M							
PPNCKH chuyên ngành KT và QTKD						M									R
Môi trường và con người								M							
Logic học đại cương											I				
Tâm lý học quản lý KD								M							
Địa lý kinh tế Việt Nam								M							
Lịch sử kinh tế quốc dân							M								
Lịch sử các học thuyết kinh tế							M								
Tiếng Anh 1									M						
Tiếng Anh 2									M						
Tiếng Anh 3									M						

Toán cao cấp									R										
Tin học											M								
Xác suất thống kê									R										
Lý thuyết mô hình toán KT									R										
Giáo dục thể chất																			
Giáo dục quốc phòng																			
Luật kinh tế									R										
Kinh tế vi mô									R										
Kinh tế vĩ mô									R										
Tài chính tiền tệ									R										
Nguyên lý thống kê									R										
Marketing căn bản									R										
Nguyên lý kế toán		M	R																
Kế toán tài chính 1		M	M															R	
Kiểm toán căn bản		M		M														R	
Kế toán tài chính 2		M	M															R	
Kế toán HCSN		M		M														R	
Kế toán quản trị 1		M	M															R	
Kế toán quản trị 2		M	R															R	
Phân tích HD kinh doanh					M														
Quản trị tài chính DN 1									R										
Quản trị doanh nghiệp 1									R										
Kinh tế lượng								M											

Khởi sự kinh doanh							R										
Kiểm toán tài chính 1		M	M														
Kiểm toán tài chính 2		M	M							R							
Kiểm toán nội bộ		M	M														
Kê toán ngân sách xã		M	M														
Tổ chức CTKT		M	M														
Kiểm soát nội bộ		M	M														
Kiểm soát quản lý		M	M														
Tổ chức quá trình kiểm toán		M	M														
Kiểm toán xây dựng cơ bản và NSNN		M	M														
Kiểm toán hoạt động		M	M														
Kiểm toán tuân thủ		M	M														
Thuế					M												
Thị trường chứng khoán					M												
Tài chính công								R									
Nghiệp vụ ngân hàng thương mại								R									
Thống kê doanh nghiệp								R									
Bảo hiểm								R									
Logistics đại cương								R									
Kinh tế quốc tế								R									
Lập và phân tích dự án đầu tư								R									R
Lập và Phân tích BCTC					M					R							

hành kiểm toán														
Thực tập tốt nghệ		M	M							M	M	M	M	M

*Ghi chú:* Các mức độ đóng góp: 0 - Không đóng góp; 1 (I) - Đóng góp thấp; 2 (R) - Đóng góp trung bình; 3 (M) - Đóng góp cao

*de*

**PHÊ DUYỆT CỦA HIỆU TRƯỞNG  
KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**PGS, TS. Lê Hoàng Bá Huyền**

Thanh Hóa, ngày 26 tháng 08 năm 2021  
**LÃNH ĐẠO KHOA QUẢN LÝ CTĐT  
TRƯỞNG KHOA KT-QTKD**

*Lê Quang Hiếu*

**TS. Lê Quang Hiếu**